

HỒ SƠ NĂNG LỰC | CAPACITY PROFILE



KẾT CẤU THÉP STEEL STRUCTURE



THIẾT KẾ - GIA CÔNG - LẮP DỰNG DESIGN - FABRICATION - ERECTION

CHO CÁC CÔNG TRÌNH

NHÀ MÁY, KHO XƯỞNG
NĂNG LƯỢNG, DẦU KHÍ
THIẾT BỊ HỖ TRỢ, DÀN ĐỖ ỐNG
NHÀ GA, SÂN BAY
CẤU KIỆN NHÀ CAO TẦNG
CẤU KIỆN NẶNG, NHẸ
SẢN XUẤT LƯỚI THÉP HÀN

FOR THE CONSTRUCTION

FACTORY, WAREHOUSE
POWER PLANT, OIL REFINERY
EQUIPMENT SUPPORT, PIPE RACK
METRO, STATION, DEPORT, AIRPORT TERMINAL
HIGH RISE BUILDING
HEAVY & LIGHT STEEL STRUCTURE
PRODUCTION OF STEEL WELDED WIRE MESH

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐẠI NGHĨA
DAI NGHIA INDUSTRIAL MECHANICS CO.,LTD



**HỖ TRỢ PHÁP LÝ
TƯ VẤN GIẢI PHÁP
THIẾT KẾ TỐI ƯU
CAM KẾT TIẾN ĐỘ
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

*LEGAL AID
CONSULTING SOLUTION
OPTIMIZED DESIGN
COMMITMENT PROGRESS
QUALITY ASSURANCE*

DAI NGHIA
STEEL

MỤC LỤC I CONTENTS

CHƯƠNG I CHAPTER I	TỔNG QUAN CÔNG TY COMPANY OVERVIEW	04
CHƯƠNG II CHAPTER II	SẢN PHẨM - DỊCH VỤ PRODUCTS - SERVICES	19
CHƯƠNG III CHAPTER III	THIẾT KẾ DESIGN	43
CHƯƠNG IV CHAPTER IV	NGUYÊN VẬT LIỆU RAW MATERIAL	47
CHƯƠNG V CHAPTER V	GIA CÔNG - SẢN XUẤT PROCESSING - PRODUCTION	51
CHƯƠNG VI CHAPTER VI	GIAO NHẬN DELIVERY	69
CHƯƠNG VII CHAPTER VII	THI CÔNG - LẮP DỰNG CONSTRUCTION - ERECTION	73
CHƯƠNG VIII CHAPTER VIII	ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG PARTNERS - CUSTOMERS	81
CHƯƠNG IX CHAPTER IX	DỰ ÁN TIÊU BIỂU FEATURE PROJECTS	85

Thư Ngỏ

Công ty TNHH Cơ Khí Công Nghiệp Đại Nghĩa được hình thành và phát triển trên cơ sở kế thừa năng lực kinh nghiệm của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Công Nghiệp Chí Thành, đơn vị được thành lập từ năm 2009. Trong những năm qua cùng với niềm tin hợp tác chân thành của Quý khách hàng và sự năng động, sáng tạo của Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Đại Nghĩa đã khẳng định được vị thế trong ngành cơ khí công nghiệp với nhiều dự án chế tạo và thi công cho nhiều đối tác trong và ngoài nước.

Nền tảng vững chắc chính là cơ sở để chúng tôi tự tin hướng đến những thành công trong tương lai. Chúng tôi luôn xác định nỗ lực đổi mới không ngừng qua từng giai đoạn bằng việc áp dụng các phương pháp sản xuất và công nghệ thi công tiên tiến nhất để tạo nên những công trình chất lượng hoàn hảo, góp phần tạo sự tin tưởng với Quý khách hàng đồng thời đóng góp vào sự phát triển chung của ngành cơ khí công nghiệp Việt Nam.

Với phương châm **“Uy Tín - Chất Lượng - Hiệu Quả”** chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang đến cho Quý khách hàng hệ thống nhà máy hoàn hảo nhất. Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

Message

Dai Nghia Industrial Mechanics Co., Ltd was established and developed base on the inherited experience capacity of Chi Thanh Industrial Mechanical Joint Stock Company that was established in 2009. Together with the belief in cooperation from customers and dynamism, creativity from the Board of Directors, the cooperation of all employees in the past few years, Dai Nghia has affirmed its position in the mechanical industry fields by manufacturing and construction projects for domestic and foreign partners.

A solid foundation in the ground to our aim for future success. Through each stage, we always determine innovation by applying the most advanced production methods and construction techniques to create the perfect quality of works and bring trust to customers, furthermore contribute to the general development of the mechanical engineering industry in Vietnam.

With the motto **“Prestige - Quality - Efficiency”**, we bring the perfect factory system to customers. We are looking forward to cooperating with Value customers in the coming time.

Sincerely!

HỆ THỐNG CỦA CHÚNG TÔI OUR NETWORK



1 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐẠI NGHĨA

📍 Số 23, đường 16, KDC Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP.HCM

☎️ (028) 3535 8850 – (028) 3535 8860 – (028) 3535 8870

✉️ info@dainghiasteel.vn 🌐 www.dainghiasteel.vn

DAI NGHIA INDUSTRIAL MECHANICS TRADING CO.,LTD

📍 No 23, Street 16, Vinh Loc Residential Area, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, HCMC

☎️ (+84) 28 3535 8850 – (+84) 28 3535 8860 – (+84) 28 3535 8870

2 NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP 1

📍 Số 5 VSIP II-A, Đường 32, KCN Việt Nam - Singapore II-A, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương

☎️ (0274) 380 3670 ✉️ info@dainghiasteel.com
🌐 www.dainghiasteel.com

3 NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP 2

📍 Số 23, Đường 3, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương

☎️ (0274) 381 5018 ✉️ cokhi@chithanh.vn
🌐 www.chithanh.vn

4 NHÀ MÁY SẢN XUẤT TÔN - XÀ GỒ

📍 Số 23, Đường 3, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương

☎️ (0274) 381 5018 ✉️ cokhi@chithanh.vn
🌐 www.chithanh.vn

5 NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP HÀN

📍 Số 5 VSIP II-A, Đường 32, KCN Việt Nam - Singapore II-A, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương

☎️ (0274) 380 3670 ✉️ info@dainghiasteel.com
🌐 www.dainghiasteel.com

6 KHO THIẾT BỊ, THÉP XÂY DỰNG

📍 Số 23, Đường 3, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương

☎️ (0274) 381 5018 ✉️ cokhi@chithanh.vn
🌐 www.chithanh.vn

STEEL STRUCTURE FACTORY 1

Nº 5 VSIP II-A, Street 32, Viet Nam - Singapore II-A IZ, Tan Binh Town, Bac Tan Uyen Dist., Binh Duong Prov.

☎️ (+84) 274 380 3670

STEEL STRUCTURE FACTORY 2

Nº 23 Street, Viet Nam - Singapore II IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot dist., Binh Duong Prov.

☎️ (+84) 274 381 5018

ROOF PANEL - PURLIN FACTORY

Nº 23 Street 3, Viet Nam - Singapore II IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot dist., Binh Duong Prov.

☎️ (+84) 274 381 5018

STEEL WELDED WIRE MESH FACTORY

Nº 5 VSIP II-A, Street 32, Viet Nam - Singapore II-A IZ, Tan Binh Town, Bac Tan Uyen Dist., Binh Duong Prov.

☎️ (+84) 274 380 3670

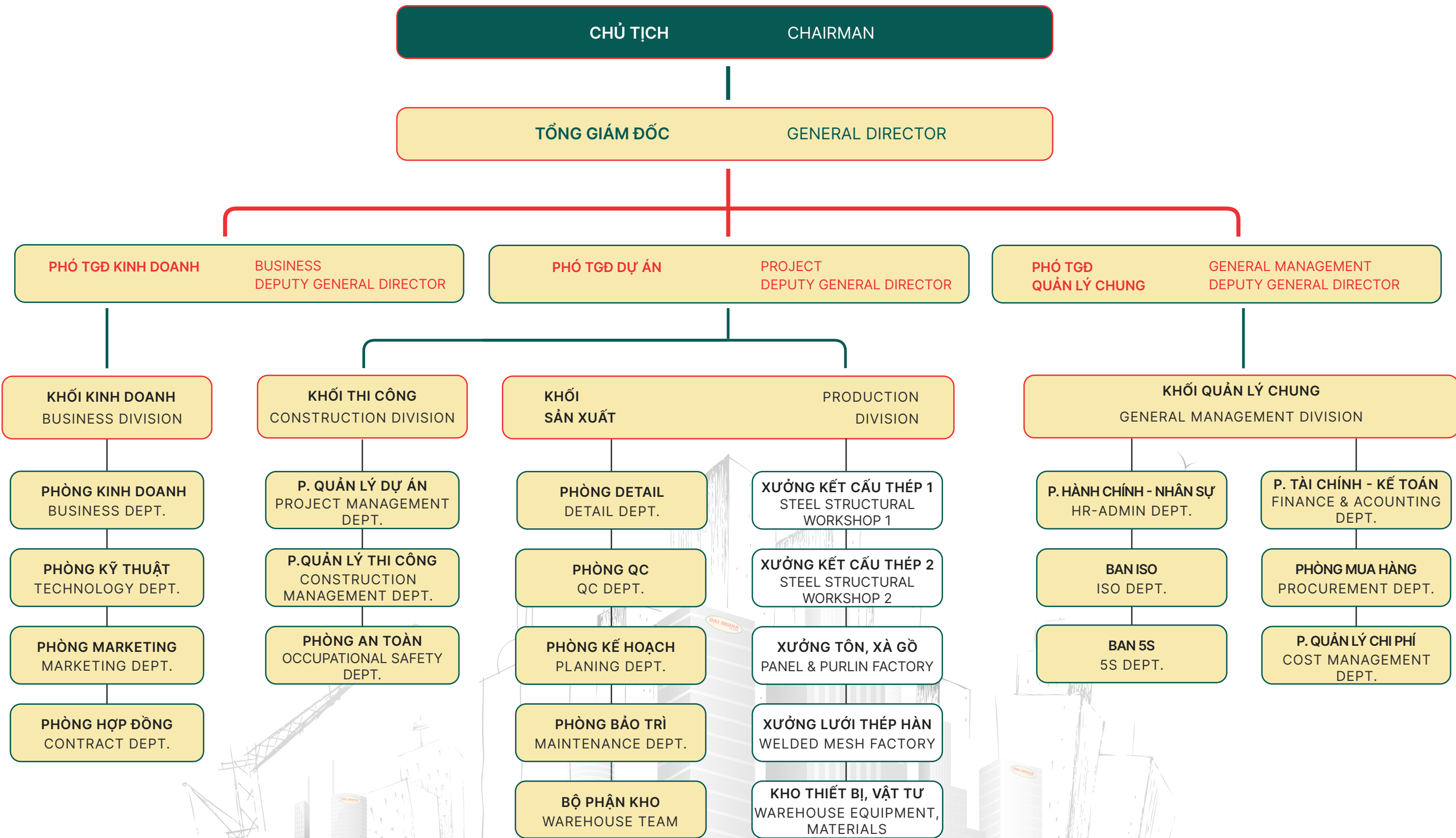
EQUIPMENT - CONSTRUCTION STEEL WAREHOUSE

Nº 23 Street 3, Viet Nam - Singapore II IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot dist., Binh Duong Prov.

☎️ (+84) 274 381 5018

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART





Tầm Nhìn | Vision

Trở thành thương hiệu sản xuất, thi công kết cấu thép số 1 trong khu vực. Góp phần phát triển chung cho ngành cơ khí công nghiệp Việt Nam.

Becoming the leading manufacturing and construction steel structure brand in the region. Contributing to the development of the industrial mechanical engineering industry of Vietnam.



Sứ Mệnh | Mission

Áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất để tạo nên những công trình đạt chất lượng hoàn hảo, đáp ứng sự tin tưởng của quý khách hàng, góp phần tạo nên sự phát triển chung trong ngành xây dựng và mang lại lợi ích cho toàn xã hội.

Applying the most advanced technologies to create works of perfect quality, meet the trust of customers, contribute to the common development in the construction industry and bring benefits to the whole society.



Giá trị cốt lõi | Core value

Lấy con người làm giá trị cốt lõi, mọi hành động, công việc của chúng tôi đều hướng đến việc kiến tạo những giá trị tốt nhất cho khách hàng, nhân viên và xã hội với phương châm:

UY TÍN: giữ đúng lời hứa, lời nói đi đôi với việc làm

TƯ DUY: Suy nghĩ hành động sáng tạo, chủ động giải pháp, liên tục cải tiến

TRÁCH NHIỆM: Dám và biết chịu trách nhiệm trong mọi hành động.

Set people are core value, all of our actions and work are looked forward to creating the best values for customers, employees and society with the motto:

PRESTIGE: keep promises, words go hand in hand with deeds

THINKING: Creating in thinking and action, proactive solutions, continuous improvement.

RESPONSIBILITIES: Take responsibility for all actions.

Văn Hóa | Culture



Biết Ơn | Gratitude

Chúng tôi luôn quan niệm lòng biết ơn là căn nguyên gốc rễ cho mọi thành công ngày hôm nay của chúng tôi.

We always believe that gratitude is the root of all our success today.



Đam Mê | Passion

Một đội ngũ đam mê & cháy bỏng, luôn tận tụy với công việc. Đó chính là sức mạnh để chúng tôi luôn vượt qua mọi thách thức.

A passionate & aspirations team, always dedicated to the work. That is the strength for us to always overcome all challenges.



Nhất Quán | Consistency

Chuẩn mực, nhất quán là cá tính của chúng tôi để giúp Khách hàng và Đối tác luôn dễ dàng khi hợp tác cùng chúng tôi.

Standards, consistent is our personality to help Customers and Partners easy to cooperate with us.



Trách Nhiệm | Responsibility

Chúng tôi luôn tâm niệm, công việc gì rồi cũng sẽ vướng nhiều thách thức, khó khăn. Nhưng chúng ta sẽ vượt qua hết miễn là chịu ngồi xuống cùng nhau.

We always think, no matter what job, there will be face with challenges and difficulties. But we'll make it through as long as we sit down together.

Tại Sao Chọn Đại Nghĩa Why Choose Dai Nghia

Bởi vì điều mà chúng tôi hướng đến, chính là sự hài lòng và niềm vui của khách hàng.

Because what we are looking forward, is the satisfaction and joy of customers.

1. HỖ TRỢ PHÁP LÝ & THIẾT KẾ GIẢI PHÁP LEGAL AID & DESIGN SOLUTION

Với những yêu cầu của khách hàng, chúng tôi luôn cẩn thận xem xét bởi các chuyên gia thâm niên trong ngành cùng với phần mềm thiết kế tự động hoá giúp Đại Nghĩa đưa ra giải pháp tối ưu cho các dự án.

With an experienced expert in the branch, Dai Nghia is always considering and gives optimal solutions with automatic design software to meet customer's requirements for projects.

2. NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO RÕ RÀNG THE ORIGIN INPUT MATERIALS

Nguồn Nguyên vật liệu có nguồn gốc xuất xứ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam...từ các nhà máy có thương hiệu, uy tín và có đầy đủ hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng được các tiêu chuẩn Quốc tế ASTM, BS, JIS....đảm bảo tính ổn định và tuổi thọ công trình cao, bền vững.

Raw materials sourced from Japan, Korea, China, Vietnam...and from the branded factory, reputable, and quality management systems that meet international standards of ASTM, BS, JIS ensure stability and longevity of the construction.

3. CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO QUALITY ASSURANCE

Toàn bộ các sản phẩm Đại Nghĩa được sản xuất tại nhà máy của chúng tôi với hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2005 đảm bảo các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

All products are manufactured in Dai Nghia factory with Quality Management system ISO 9001:2005 to ensure the products get international quality standards.

NHỮNG GIÁ TRỊ KHÁCH HÀNG CỦA ĐẠI NGHĨA NHẬN ĐƯỢC

THE VALUES THAT CUSTOMERS RECEIVED

6. BẢO TRÌ LÂU DÀI LONG TERM MAINTENANCE

Với sự tham gia của bộ phận quản lý dự án, khối dịch vụ chăm sóc khách hàng. Đại Nghĩa luôn tận tâm trong công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng, bảo trì công trình sau khi khách hàng nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

With the participation of the project management and customer service department. Dai Nghia is always dedicated to supporting and taking care of customers, maintaining the project after the handover, and accepted to put in use.

5. GIÁ CẢ CẠNH TRANH COMPETITIVE PRICE

Tối ưu hoá chi phí quản lý, đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, dây chuyền sản xuất, máy móc công nghệ cao, phần mềm thiết kế tự động hoá. Đại Nghĩa mang lại cho quý khách hàng giải pháp trọn gói với giá cả cạnh tranh nhất.

Give the consulting with few options to have optimal management costs, professional human resources, production lines, high-tech machines, automatic design software. Dai Nghia providing all-in solutions at a competitive price to customers.

4. GIAO HÀNG ĐÚNG TIẾN ĐỘ DELIVERY ON TIME

Với nhà máy sản xuất 35,000m² tọa lạc tại KCN VISIP II Bình Dương, cùng với dây chuyền sản xuất, máy móc hiện đại chúng tôi cam kết đáp ứng mọi yêu cầu khó tính của khách hàng về tiến độ, chất lượng.

The factory is located in VISIP II Industrial Park, Binh Duong, with 35,000m² areas, along with modern production lines and machines, we are committed to meet all fastidious requirements of progress and quality of our customers.

NHỮNG CHỈ SỐ NỔI BẬT

FEATURE NUMBERS



2.500 Tấn/Tháng
Ton/Month

Năng suất nhà máy Đại Nghĩa

Dai Nghia Factory Production Capacity



5000 Tấn/Tháng
Ton/Month

Sản lượng thép

Quantity of the steel production



~1.800 Tỷ đồng
Billion dong

Doanh thu hợp nhất năm 2020

Total Revenue 2020



+400

Dự án Đại Nghĩa đã tham gia
cung cấp sản phẩm

Projects Dai Nghia has provide
the products



~720

Khách hàng

Customers



35.000 m²

Diện tích nhà máy Đại Nghĩa

Dai Nghia Factory area



8.000 m²

Diện tích kho Đại Nghĩa

Dai Nghia warehouse area



+980

Thiết bị thi công, máy móc
chuyên dụng

Specialized equipment



+250 Nhân sự
Employees

Nhân viên kỹ thuật và khối văn phòng

Technician & back office



+500 Nhân sự
Employees

Bao gồm kỹ sư và công nhân nhà máy

Include engineers & workers



CHƯƠNG II | CHAPTER II

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

1. GIỚI THIỆU CHUNG
2. KẾT CẤU THÉP
3. CẤU KIỆN THÉP ĐẶC BIỆT
4. ƯU ĐIỂM KẾT CẤU THÉP
5. ỨNG DỤNG KẾT CẤU THÉP

PRODUCTS & SERVICES

1. GENERAL INTRODUCTION
2. STEEL STRUCTURE
3. SPECIAL STEEL STRUCTURE
4. ADVANTAGE OF STEEL STRUCTURE
5. APPLICATION OF STEEL STRUCTURE

1. GIỚI THIỆU CHUNG | OVERVIEW INTRODUCTION



KẾT CẤU THÉP ĐẠI NGHĨA

Đại Nghĩa chuyên cung cấp giải pháp trọn gói gồm tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công lắp dựng nhà thép tiền chế, sản phẩm kết cấu thép chất lượng cao cho thị trường trong khu vực và quốc tế, cùng với chính sách hậu mãi phù hợp với mọi yêu cầu, mục tiêu, đặc điểm của từng dự án.

Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm được đào tạo chuyên nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 cùng với quy mô nhà máy sản xuất 35,000 m² được trang bị dây chuyền sản xuất kết cấu thép hiện đại. Đại Nghĩa cam kết mang đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn đa dạng bao gồm: nhà máy, nhà kho, nhà cao tầng, dự án công nghiệp nặng, trung tâm thương mại, trung tâm triển lãm, sân vận động, hạ tầng giao thông, nhà ga, sân bay,... Ngoài ra chúng tôi còn có nhà máy chuyên sản xuất lưới thép hàn và cung ứng thép xây dựng chất lượng cao chuyên cung cấp cho thị trường nội địa và quốc tế.

Đại Nghĩa không ngừng tạo ra những công trình hoàn hảo nhất với dịch vụ chuyên nghiệp nhất mà còn góp phần nâng cao giá trị sống cho người Việt, cho cộng đồng thúc đẩy an sinh xã hội.

DAI NGHIA STEEL STRUCTURE

Dai Nghia specializing in providing all-in solutions as consulting, design, fabrication, and erection for pre-engineered steel buildings and high-quality steel structure products for domestic and overseas market, along with after-sales policies suitable to all requirements and characteristics of projects.

With professional and experienced team, the quality management system ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 and the factory scale of around 35,000m² to equipped modern steel structure production lines. Dai Nghia is committed to providing a variety of choices, including factories, warehouses, high-rise buildings, heavy industrial projects, commercial centers, exhibition centers, stadiums, and infrastructure transportation, railway stations, airports, ... to customers. In addition, we also have a factory specializing in manufacturing steel welded wire mesh and supplying high-quality construction steel for domestic and overseas.

Dai Nghia not only constantly creates the most perfect works with professional services but also contributes to improving the value of living, promoting social security for the community and Vietnamese.

2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

2.1 NHÀ THÉP TIỀN CHẾ | PRE-ENGINEERED STEEL BUILDING

Hệ Kết Cấu Chính | Primary Structure

- 1 Cột/ Column
- 2 Kèo/ Rafter
- 3 Dầm/ Beam
- 4 Dầm cầu trục/ Crane beam
- 5 Cầu trục di động/ Crane bridge
- 6 Dầm sàn/ Mezzanine beam

Hệ Kết Cấu Phụ | Secondary Structure

- 1 Xà gồ vách/ Wall girt
- 2 Giằng cột/ Column bracing
- 3 Xà gồ mái/ Roof purlin
- 4 Ti giằng xà gồ/ Bracing for purlin
- 5 Khung cửa sổ/ Window frame

Hệ Bao Che Sheeting System

- 1 Tôn vách/ Wall panel
- 2 Tôn sáng vách/ Skylight wall
- 3 Diềm mái/ Flashing trim
- 4 Tôn sáng mái/ Skylight roof
- 5 Diềm ốp nóc/ Ridge cap

Hạng Mục Khác | Other Items

- 1 Mặt dựng/ Fascia
- 2 Cầu thang bộ / Staircase
- 3 Lam gió/ Louver
- 4 Thang bảo trì/ Cage ladder
- 5 Cửa sổ/ Window
- 6 Tôn mái/ Roof sheet
- 7 Nóc gió/ Roof monitor
- 8 Máng xối/ Gutter
- 9 Thông gió/ Ridge vent
- 10 Mặt dựng/ Fascia
- 11 Mái đón nhỏ/ Canopy 1
- 12 Cửa cuốn/ Roll up door
- 13 Cửa thoát hiểm/ Exit door
- 14 Mái đón lớn/ Canopy 2
- 15 Tường gạch/ Brickwall
- 16 Sàn thép/ Steel mezzanine
- 17 Tôn trải sàn/ Bondesk mezzanine

2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

2.2 HỆ KHUNG KÈO | SKELETON FRAME

Khung kèo thép là khung chịu lực chính, được cấu tạo từ cột, kèo và liên kết với nhau bằng bu lông. Mọi quy chuẩn kỹ thuật như vật liệu, tiết diện, đường hàn... đều được tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành mới nhất, đảm bảo khả năng chịu lực, tính ổn định và độ bền vững cho mọi công trình.

TẢI TRỌNG THIẾT KẾ

Trừ khi có quy định khác, nhà thép tiền chế được Đại Nghĩa thiết kế với các tải trọng tối thiểu sau:

Hoạt tải trên khung kèo: 0.3 kN/m²

Hoạt tải trên xà gồ: 0.57 kN/m²

Tốc độ gió thiết kế: 110/130/140... km/h

Áp dụng các phần mềm thiết kế theo tiêu chuẩn mới nhất mới nhất của Mỹ: MBMA, AISC, ASD, AISI, AWS, ASTM.

Skeleton frames are the main load-carrying structural steel components. They consist of columns and rafters connected together by bolts. All technical standards of materials, sections, welding line ... are observed to the newest standard ensure the carrying capacity, stability and sustainably for all constructions.

THE DESIGN LOAD

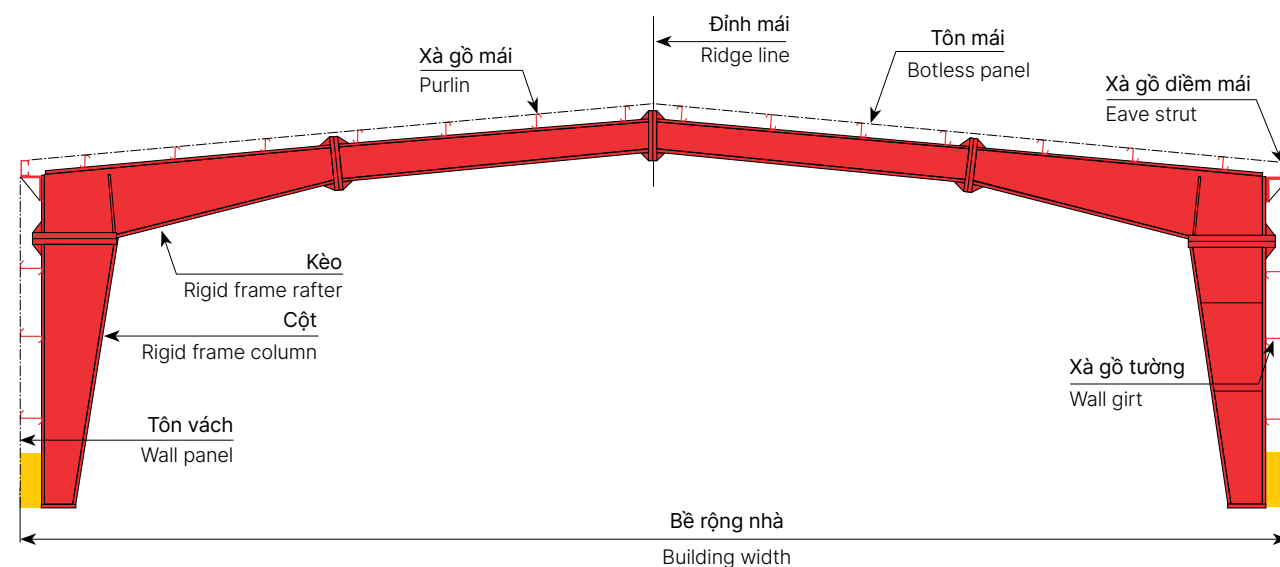
Unless otherwise specified, pre-engineered steel buildings are designed by Dai Nghia with minimum loads as follows:

Live load on frame: 0.3 kN/m²

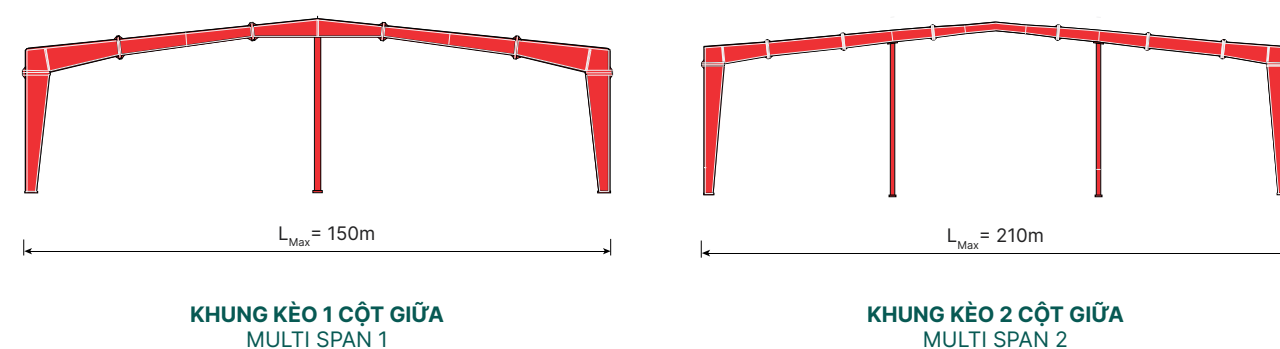
Live load on purlin: 0.57 kN/m²

Design wind speed: 110/130/140... km/h

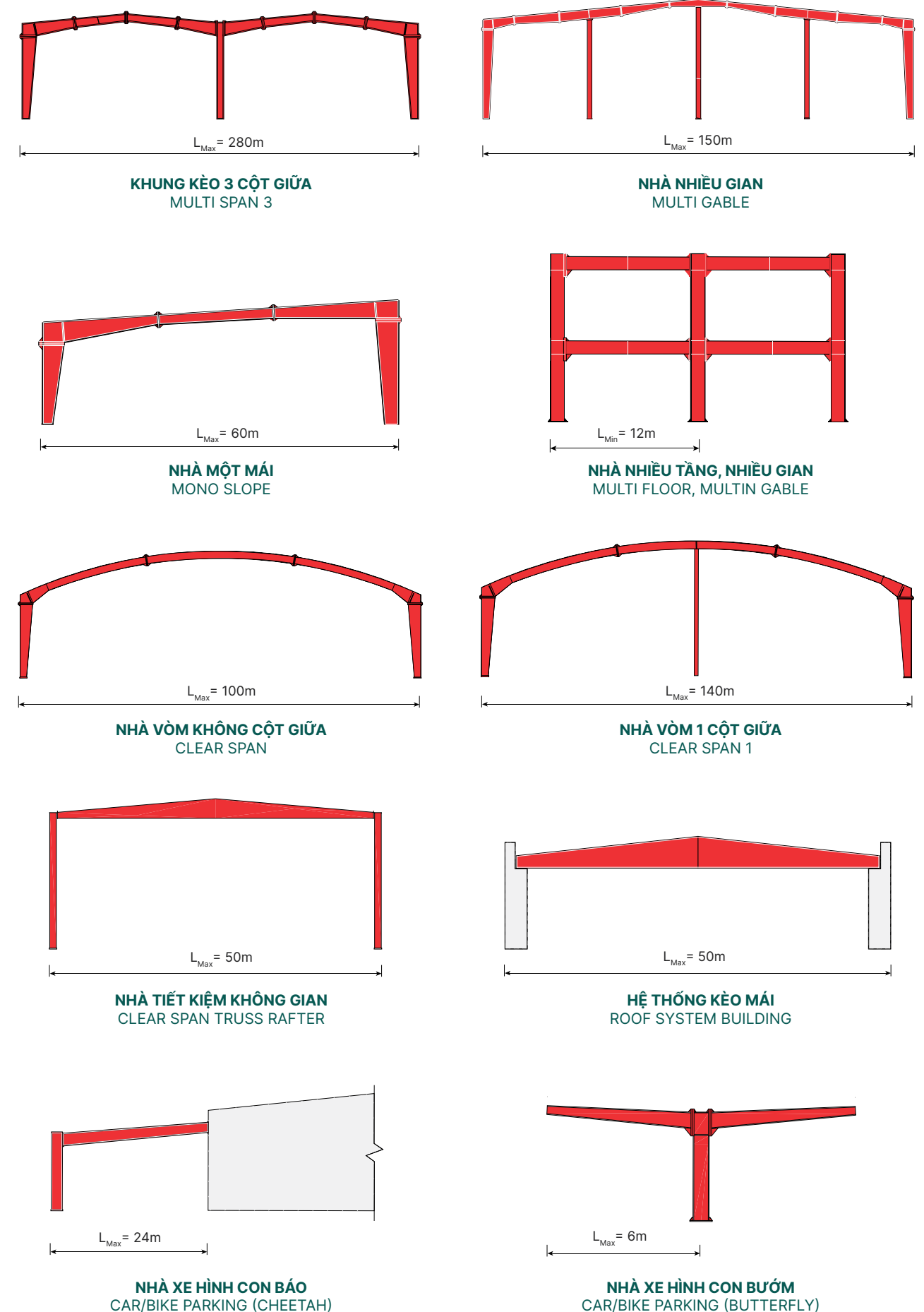
Apply the design software according to the newest American standards: MBMA, AISC, ASD, AISI, AWS, ASTM.



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH | TYPICAL CROSS SECTION

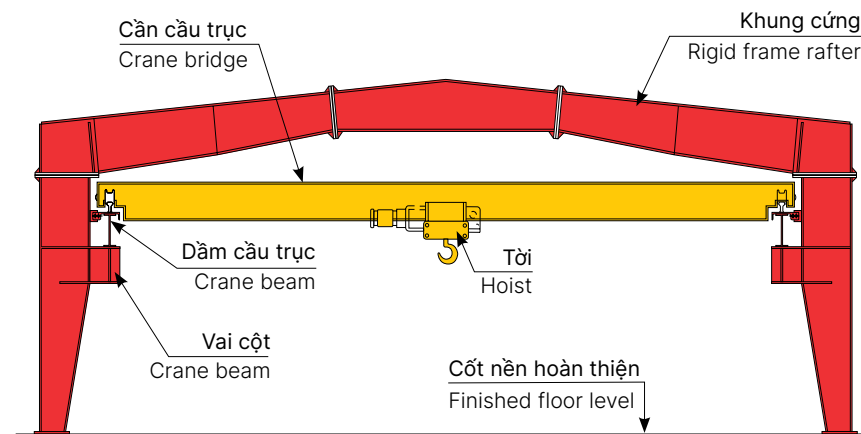


CÁC LOẠI KHUNG TIÊU BIỂU | TYPICAL MODULE FRAMES

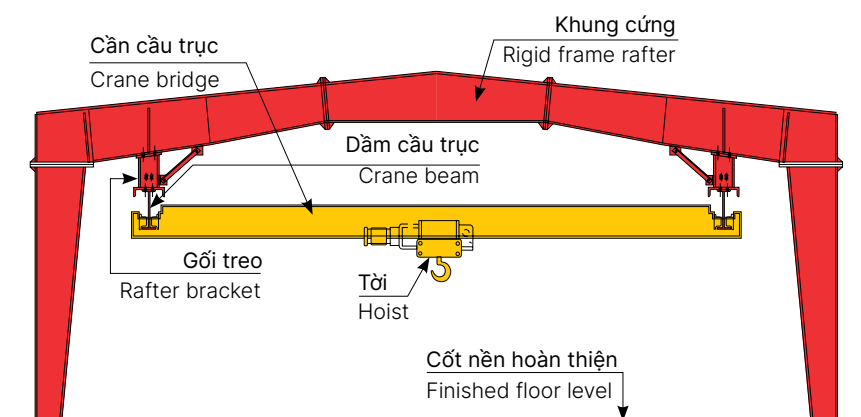


2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

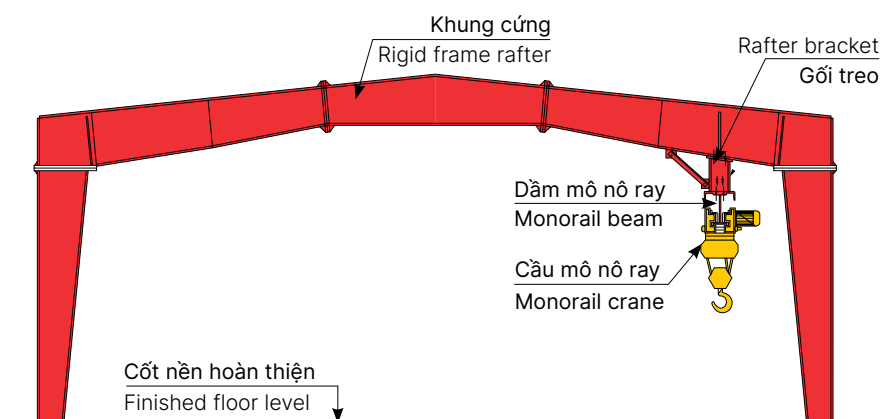
2.3 CẦU TRỤC DI ĐỘNG | CRANE SYSTEM



CẦU TRỤC CHẠY TRÊN | TOP RUNNING CRANES



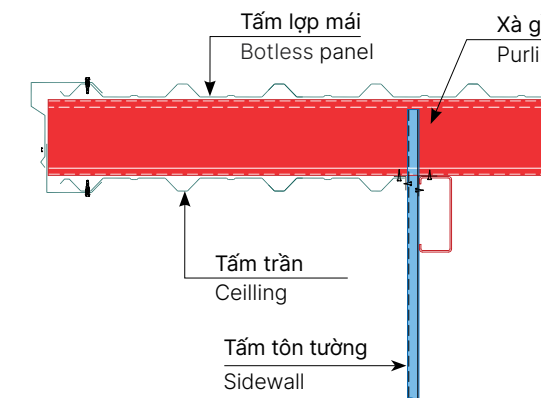
CẦU TRỤC CHẠY DƯỚI | UNDERHUNG CRANES



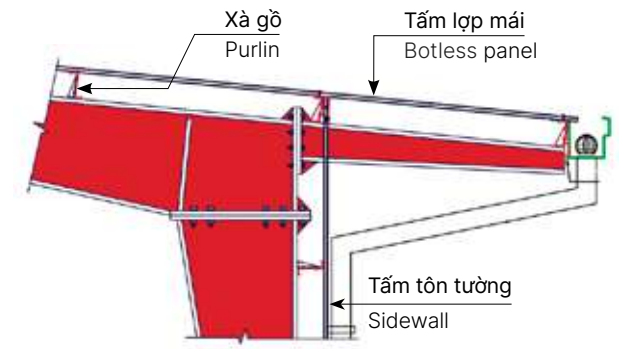
CẦU TRỤC CHẠY TRÊN RAY | MONORAIL CRANES



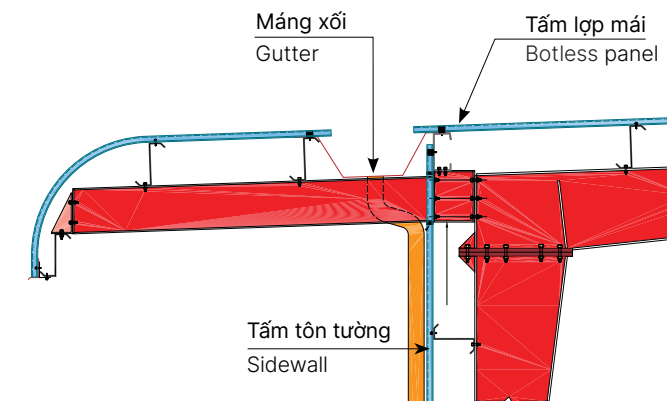
2.4 CÁC KẾT CẤU THÔNG DỤNG | OTHER COMMON PROFILE



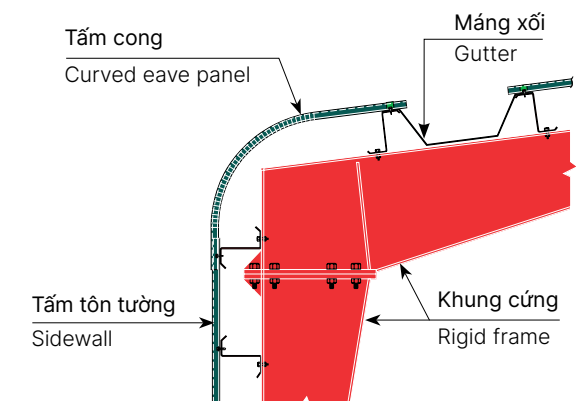
MÁI VƯỢN TƯỜNG HỒI
ENDWALL WITH ROOF EXTENTION



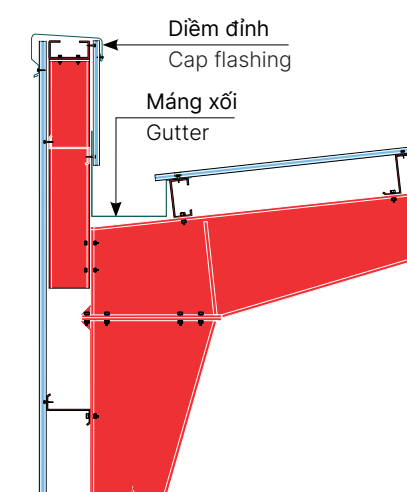
MÁI VƯỢN TƯỜNG BIÊN
SIDEWALL ROOF EXTENTION



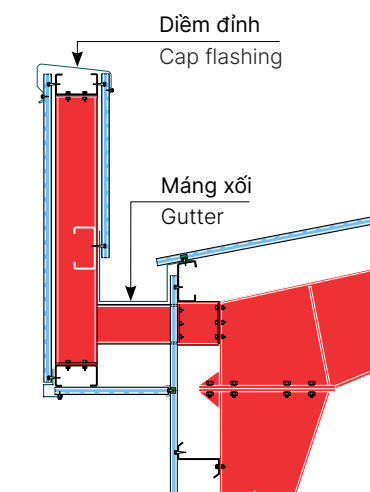
MÁI ĐUOA CONG
CURVED CANOPY



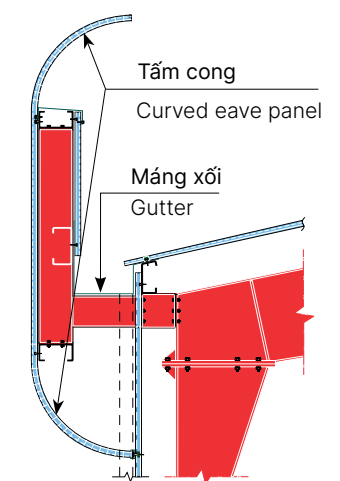
MÉP MÁI CONG
CURVED EAVE WITH PROJECTION



MẶT DỰNG VƯỢT MÁI
PARAPET FASCIA



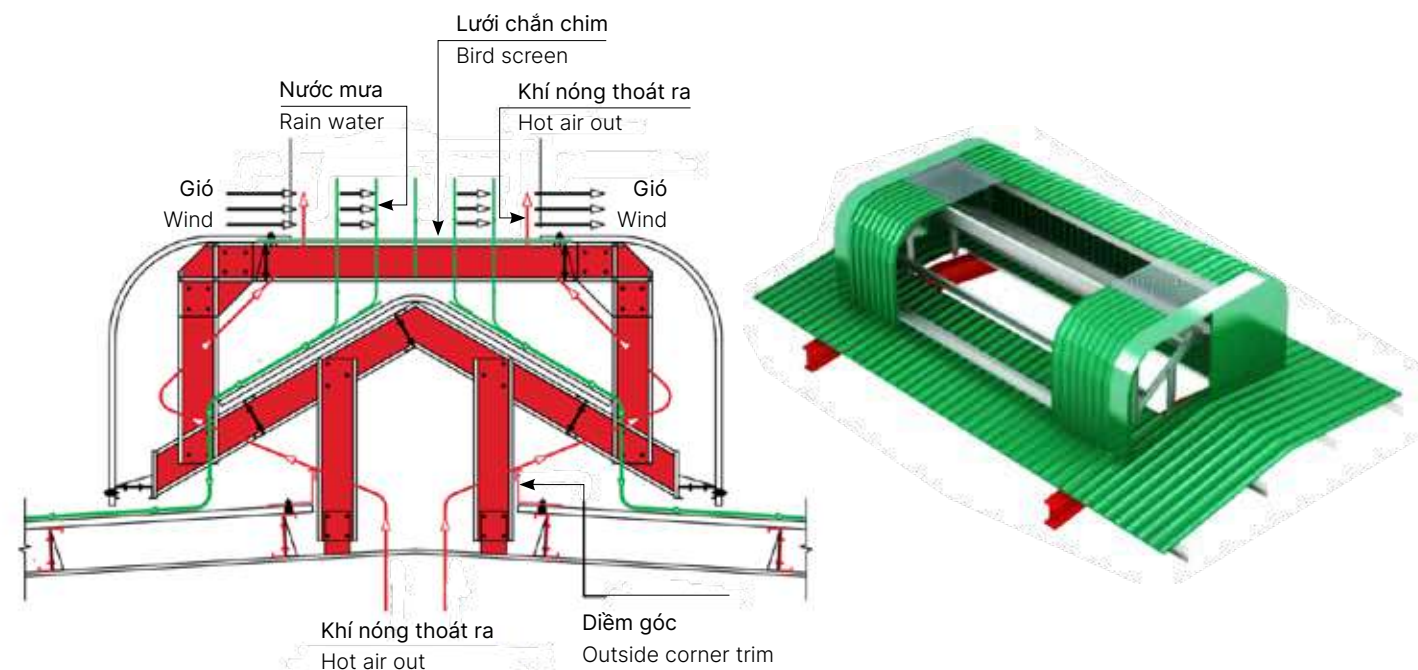
MẶT DỰNG NHÔ RA
VERTICAL FASCIA



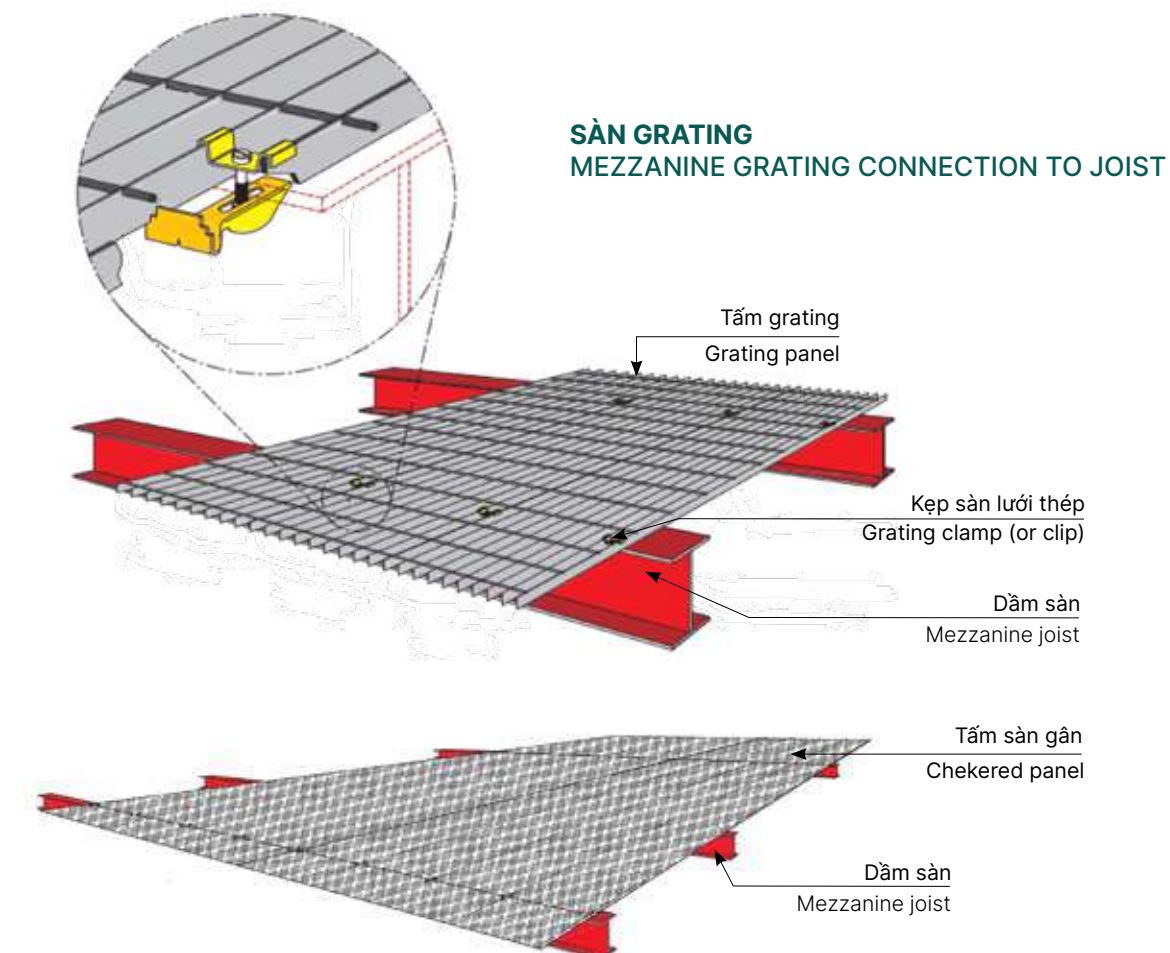
MẶT DỰNG CONG TRÊN DƯỚI
TOP & BOTTOM CURVED FASCIA

2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

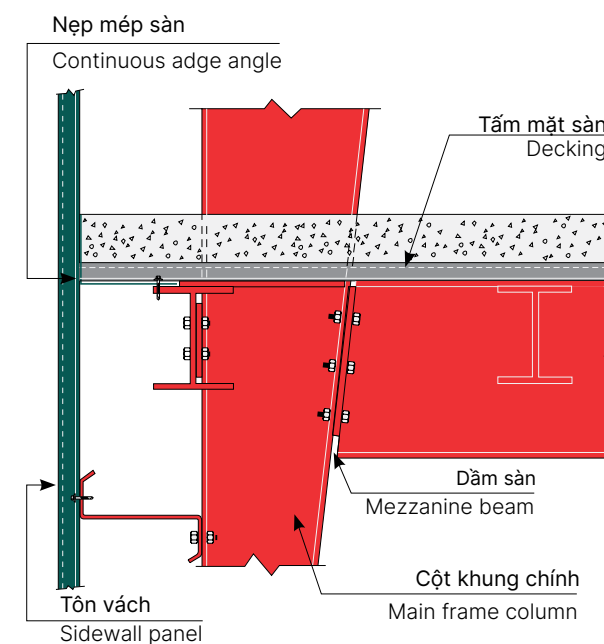
2.5 NÓC GIÓ | ROOF MONITOR



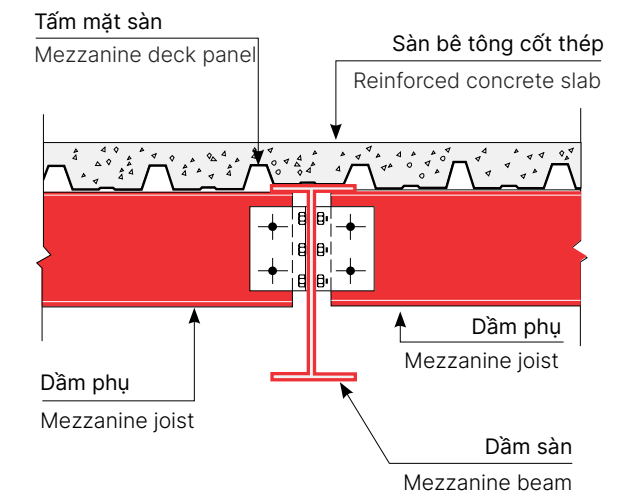
2.6 SÀN THÉP | STEEL MEZZANINE



SÀN CHECKERED | MEZZANINE CHECKERED PLATE CONNECTION TO JOIST



DẦM CHÍNH | MEZZANINE BEAM



SÀN DECKING | DECKING FLOOR



MỘT SỐ MÀU SƠN KÈO THÉP THÔNG DỤNG | POPULAR PAINT COLOR FOR FRAME

Sơn lót thông dụng | Primer

Sơn hoàn thiện thông dụng | Finished paint



XÁM NHẠT
LIGHT GREY



ĐỎ
RED



XÁM NHẠT
LIGHT GREY



XÁM ĐẬM
DARK GREY



XANH DA TRỜI
BLUE



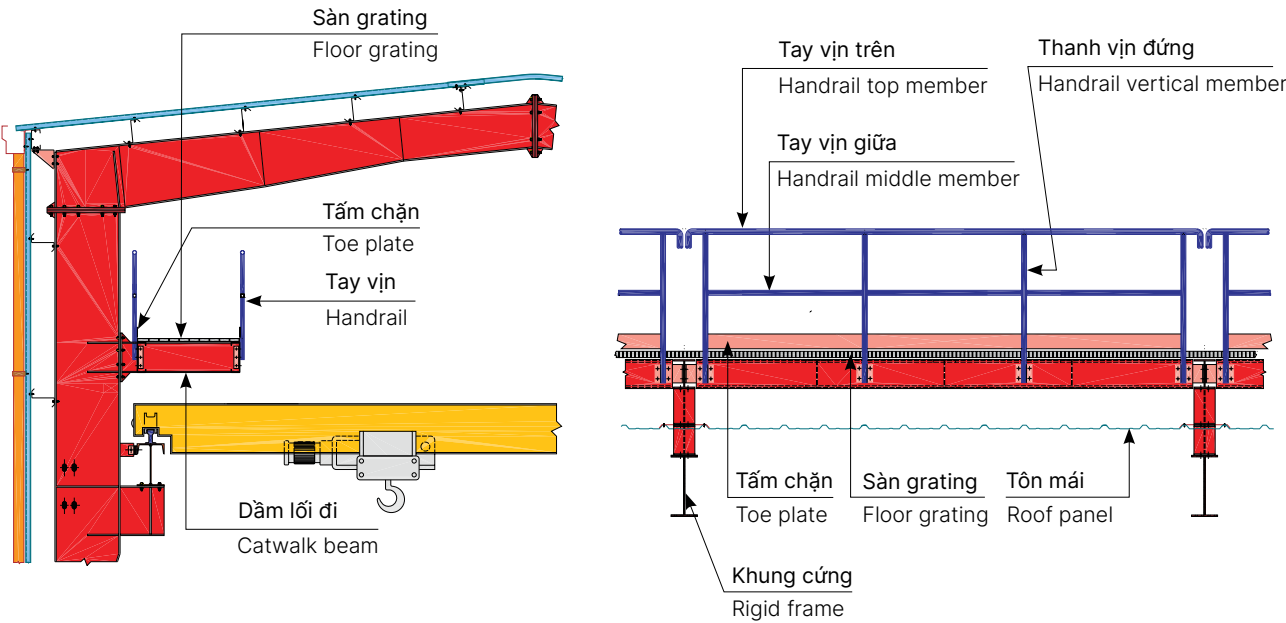
XANH LÁ
GREEN

Màu sắc trên tài liệu này có phần khác biệt so với thực tế vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn thêm.

Color in this brochure may be different from the practical color, please contact technical dept for more information

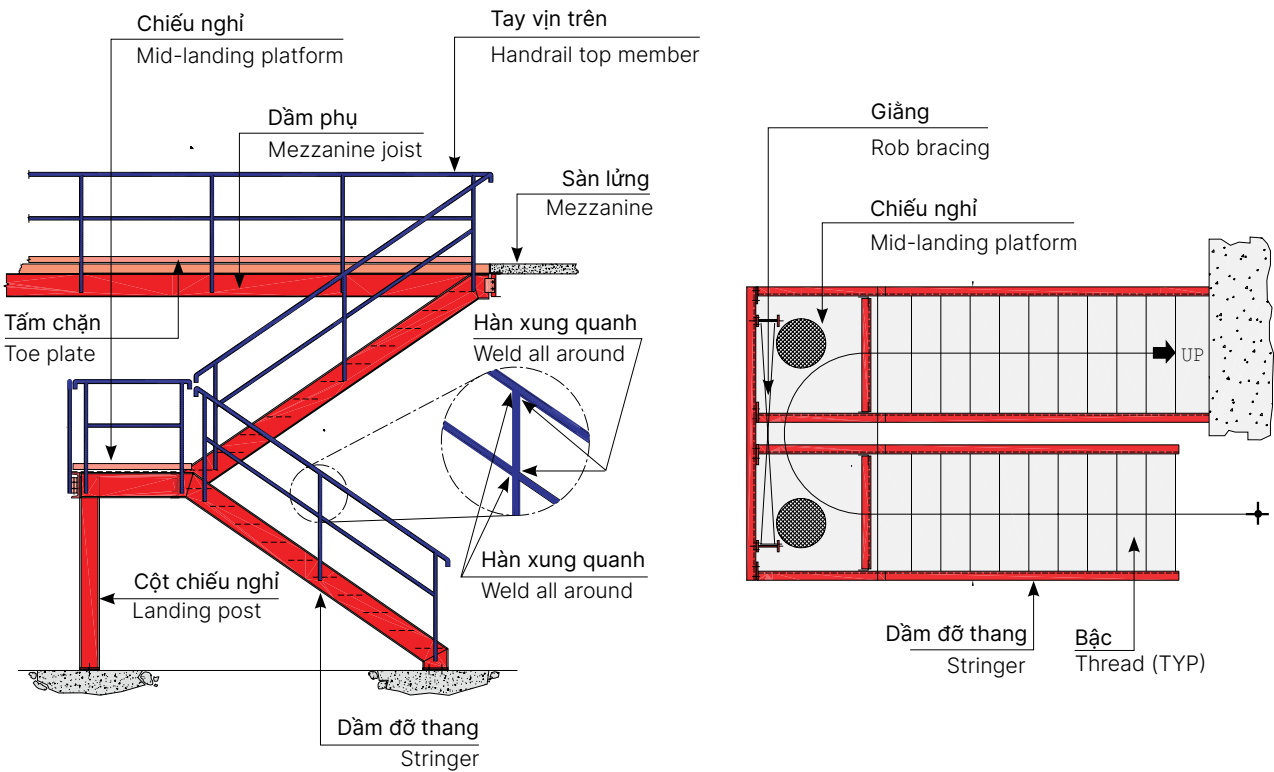
2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

2.7 CẦU THANG & LAN CAN | STAIRCASE & HANDRAIL



LỐI ĐI TRÊN CỘT KHUNG CỨNG
CATWALKS AT RIGID FRAME COMLUNM

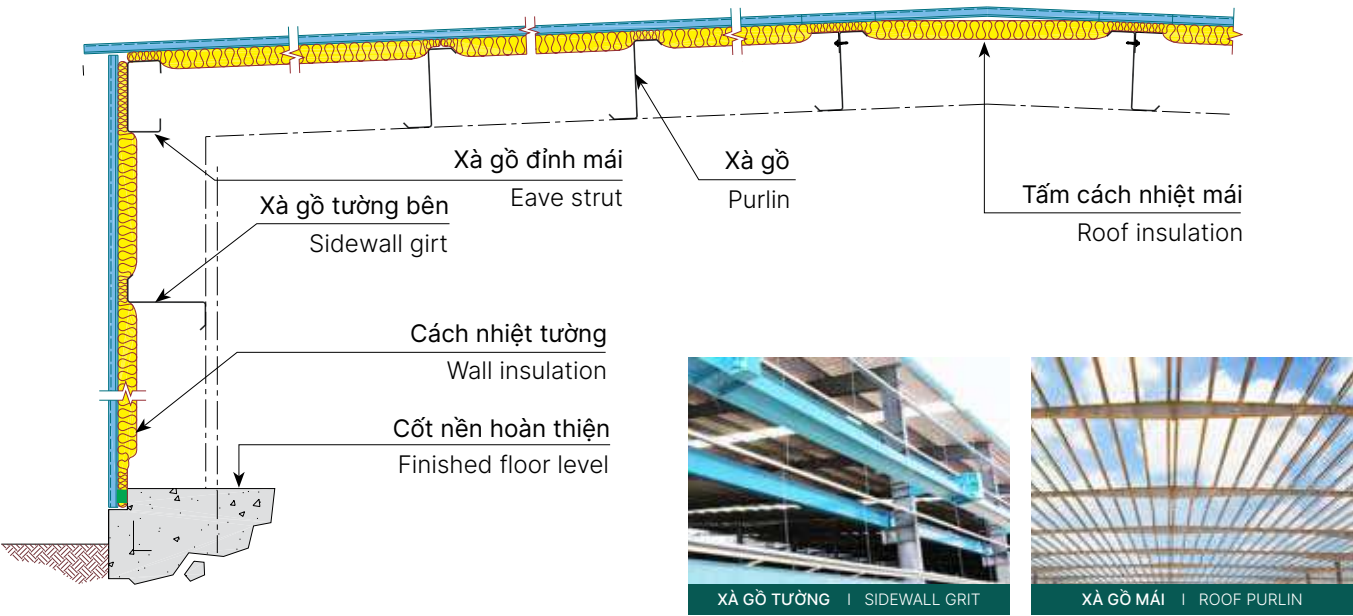
LỐI ĐI BỘ TRÊN MÁI
ELEVATED WALKWAY ON ROOF



LAN CAN
HANDRAIL

CẦU THANG
STAIRCASE

2.8 HỆ XÀ GỖ | PURLIN SYSTEM



MÃ SP ITEM CODE	H (mm)	B (mm)	B' (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT SECTION DETAIL	HÌNH ỨNG DỤNG APPLICATION
Z150	150	62	68	25 max		
Z200	200	62	68	25 max		
Z250	250	62	68	25 max		
Z300	300	72	78	25 max		

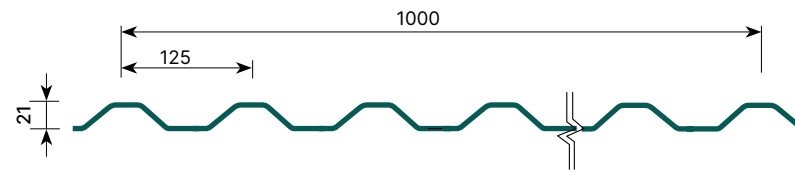
XÀ GỖ Z | Z PURLIN

MÃ SẢN PHẨM ITEM CODE	H (mm)	B (mm)	C (mm)	HÌNH KỸ THUẬT SECTION DETAIL	HÌNH ỨNG DỤNG APPLICATION
C150	150	50	25 max		
C200	200	50	25 max		
C250	250	50	25 max		

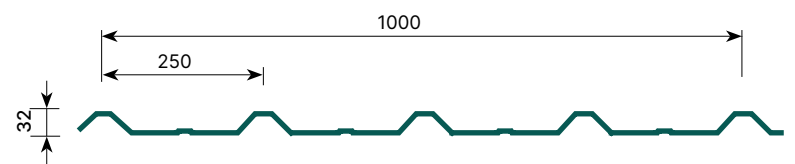
XÀ GỖ C | C PURLIN

2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

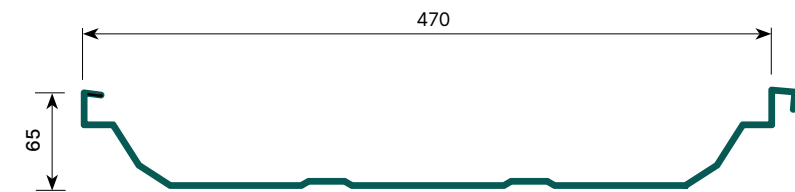
2.9 CÁC LOẠI TẤM LỢP | CLADING PANEL



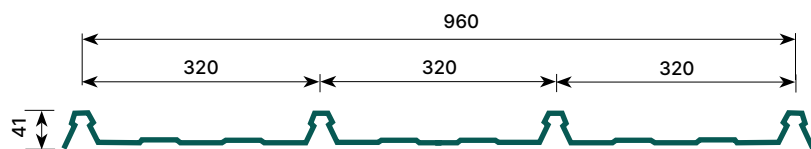
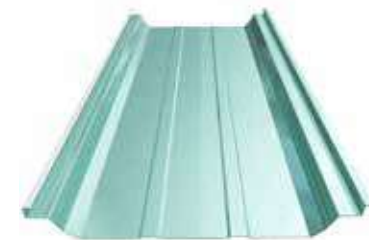
TÔN 9 SÓNG VUÔNG | 9 RIBS PROFILE PANEL



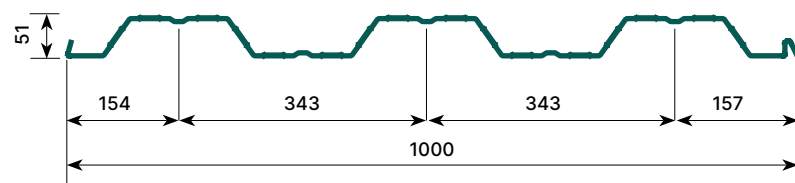
TÔN 5 SÓNG | 5 RIBS PROFILE PANEL



TÔN SÓNG SEAMLOCK | LOCKSEAM PANEL



TÔN 4 SÓNG CLIPLOCK | KLIPLOCK PROFILE PANEL



TẤM SÀN | DECKING PANEL



MỘT SỐ MÀU TÔN THÔNG DỤNG | POPULAR PAINT COLOR FOR PANEL



KẼM TRẮNG
GALVANIZE



XANH LÁ CÂY
GREEN



TRẮNG ĐỤC
WHITE



XANH NHẠT
LIGHT BLUE

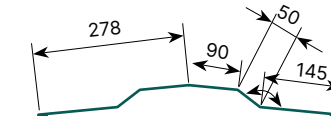


XANH ĐẬM
DARK BLUE

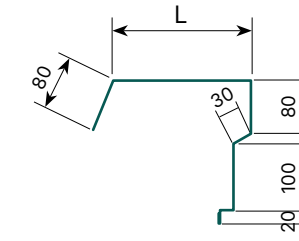
Màu sắc trên tài liệu này có phần khác biệt so với thực tế vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn thêm.

Color in this brochure may be different from the practical color, please contact technical dept for more information

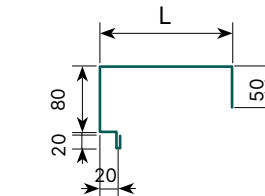
2.10 DIỀM | TRIM



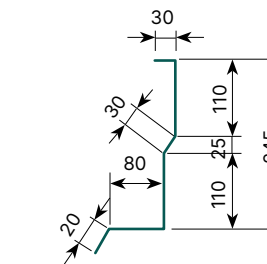
DIỀM ỐP NÓC | RIDGE CAP



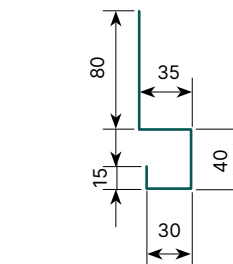
DIỀM MÁI ĐẦU HỒI | GABLE TRIM



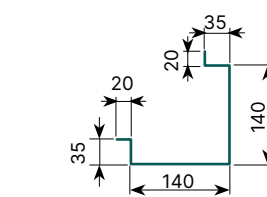
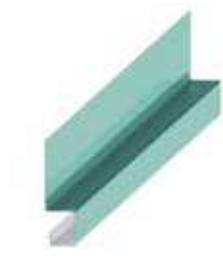
DIỀM ĐỈNH | CAP FLASHING



DIỀM CHỐNG TẠT CHÂN NÓC GIÓ
FLASHING FOR ROOF MONITOR



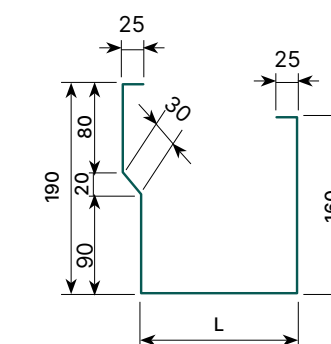
DIỀM CHÂN TÔN | DRIP TRIM



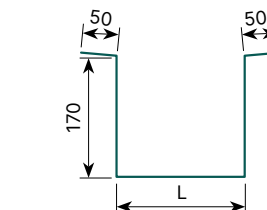
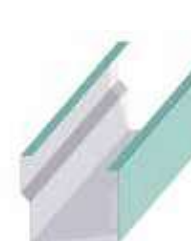
DIỀM ỐP GÓC | OUTSIDE CORNER TRIM



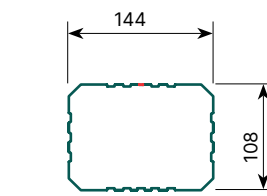
2.11 MÁNG XỐI | GUTTER



MÁNG XỐI BIÊN | EAVE GUTTER



MÁNG XỐI GIỮA | VALLEY GUTTER

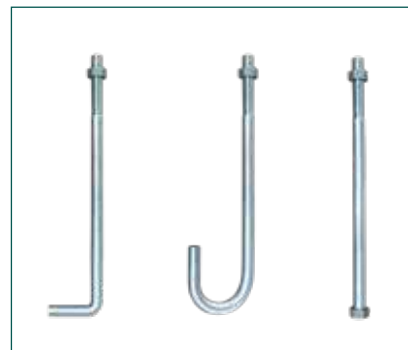


ỐNG XỐI TÔN | DOWNSPOUT



2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

2.12 PHỤ KIỆN | ACCESSORIES



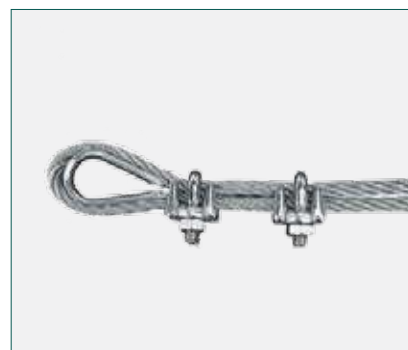
BU LÔNG NEO MÓNG
ANCHOR BOLT



BU LÔNG LIÊN KẾT
CONNECTION BOLTS



BU LÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO
HIGH STRENGTH BOLTS



CÁP GIẪNG | CABLE BRACE



TY GIẪNG | SAG ROD



THANH GIẪNG CHÉO
ANGLE BRACE



BU LÔNG NỖ
EXPANSION BOLT



TẮNG ĐƠ LIÊN KẾT
TURNBUCKLE & CABLE SHACKLE



LAM GIÓ | LOUVER



ĐINH CHỐNG CẮT | SHEAR STUD



SILICON



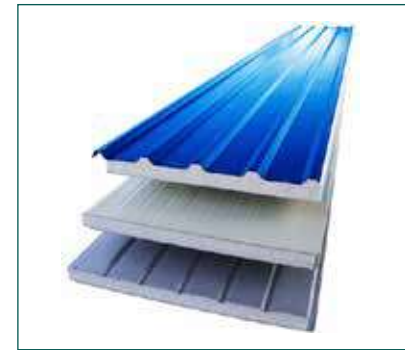
BÔNG SỢI THỦY TINH
GLASSWOOL



BÔNG CÁCH NHIỆT
ROCKWOOL



TÚI KHÍ
AIR BUBBLE



TÔN CÁCH NHIỆT
SANDWICH PANEL



TẤM LỢP LẤY SÁNG
SKYLIGHT



CÁCH NHIỆT
COOL FOAM



CỬA SỐ | WINDOW



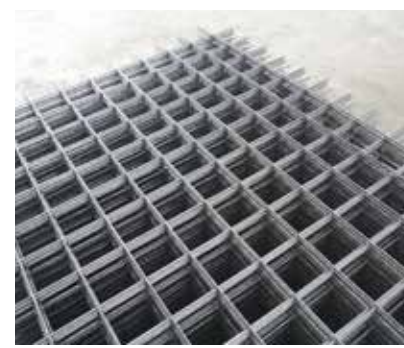
CỬA ĐI | DOOR



CỬA TRƯỢT | SLIDING DOOR



CỬA CUỐN | ROLL-UP DOOR



LƯỚI THÉP HÀN
STEEL WELDED WIRE MESH



THANG BẢO TRÌ
CAT LADDER

2. KẾT CẤU THÉP | STEEL STRUCTURE

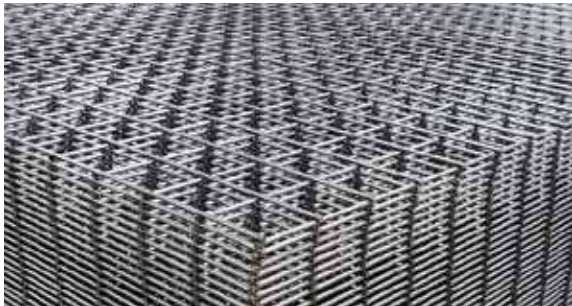
2.13 LƯỚI THÉP HÀN | STEEL WELDED WIRE MESH



LƯỚI THÉP HÀN TIÊU CHUẨN
STANDARD STEEL WELDED WIRE MESH



LƯỚI THÉP HÀN GÂN
RIBBED STEEL WELDED WIRE MESH



LƯỚI THÉP HÀN TRƠN
PLAIN STEEL WELDED WIRE MESH



LƯỚI THÉP BỀ ĐỀU
BENDED STEEL WELDED WIRE MESH

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATION			
DANH MỤC CATEGORY	ĐƠN VỊ UNIT	KÝ HIỆU SYMBOL	GIÁ TRỊ VALUE
Đường kính sợi thép Wire rod diameter	(mm)	d	4 ~ 12
Chiều rộng khổ lưới Mesh width	(mm)	W	1.000 ~ 3.000
Chiều dài khổ lưới Mesh length	(mm)	L	6.000 ~ 12.000
Bước lưới phương ngang Spacing width	(mm)	Pw	100, 150, 200, 250
Bước lưới phương dọc Spacing length	(mm)	Pl	100 ~ 400
Giới hạn chảy Yield strength	(N/m²)		400 ~ 485
Giới hạn bền Tensile strength	(N/m²)		500 ~ 650

Khi có yêu cầu về quy cách Lưới thép hàn đặc biệt, Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn
When you have a request for a special Steel Welded Wire Mesh specification, please contact us for advice

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT LƯỚI THÉP HÀN STEEL WELDED WIRE MESH PRODUCTION LINE



3. MỘT SỐ CẤU KIỆN THÉP ĐẶC BIỆT SOME OF SPECIAL STEEL STRUCTURE

1. KINGPOST

Hay còn gọi là thanh thép chịu lực, cọc đỡ cho các công trình thi công tầng hầm của các tòa nhà cao tầng.

1. KINGPOST

Also known as bearing steel, piles for construction of basements of high-rise buildings



2. HỆ GIẪNG CHỐNG

Là kết cấu tạm thời hỗ trợ cho công trình thi công tầng hầm, chống sạt lở hoặc cho các công trình đang được sửa chữa hoặc thay thế.

2. BRACING SYSTEM

As a temporary structure supporting basement construction, anti-landslides or for structures under repair or replace.



3. HỆ ĐỖ ỐNG DẪN

Hệ đỡ ống dẫn, hay thường được gọi là hệ pipe rack, được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp tải trọng đường ống hoặc chuyển nó sang cấu trúc khác, ứng dụng làm giá đỡ cho các nhà máy công nghiệp, hóa chất,...

3. PIPERACK SYSTEM

Piping support system, it also called pipe rack systems, be used to directly support the pipe load or transfer it to other structures, serving as racks for industrial and chemical plants.



4. BĂNG TẢI

Với khả năng chịu lực tốt, linh hoạt trong việc gia công lắp ráp, kết cấu thép được ứng dụng tốt trong việc làm cầu dẫn trong các xí nghiệp nhà xưởng công nghiệp hóa dầu, hoặc dùng làm băng tải, băng chuyền cho việc di chuyển hàng hóa,...

4. CONVEYOR

With high-pressure capacity, flexibility in manufacturing and assembling, steel structures are applied for many constructions as pipe rack, conveyor, pipe bridges....



5. HỖ TRỢ THI CÔNG

Kết cấu thép đóng vai trò là hệ giằng chống (hỗ trợ cho các công trình thi công dưới mặt đất), hệ giàn chống (kết cấu đỡ thiết bị cho các công trình quy mô lớn, nhà cao tầng,...) như: phụ trợ thi công cầu,...)

5. AUXILIARY WORKS

Steel structures are widely used for many auxiliary structures such as shoring system (support for underground construction), bracing system (support structure for large-scale constructions, high-rise buildings,...)



6. CÔNG TRÌNH NGHỆ THUẬT

Kết cấu thép còn được sử dụng đa dạng trong các công trình nghệ thuật như những tòa tháp nghệ thuật và tháp sóng truyền hình, vệ tinh, giàn khoan, cầu nghệ thuật, mái vòm nghệ thuật... do tính dễ tạo hình & độ bền vững cao.

6. ART CONSTRUCTION

Steel structures are also used in art works and other specific constructions such as art towers, TV towers, satellites, drilling rigs, art bridges, art roof... due to its ease of shaping and high durability.



7. LỖI CỨNG NHÀ CAO TẦNG

Kết cấu thép hình nằm trong các vách cứng của các tòa nhà siêu cao tầng để chống gió mạnh, chống rung lắc, đổ vỡ,...

7. HIGH-RISE BUILDINGS STEEL CORE

Plates steel structure is located in the facades of high-rise buildings to resist strong winds, shaking, collapse, ...

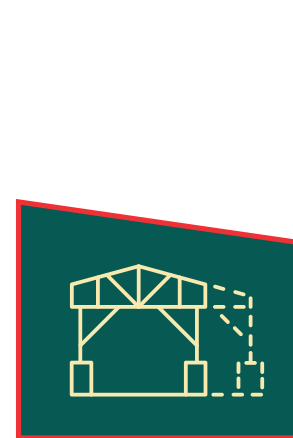
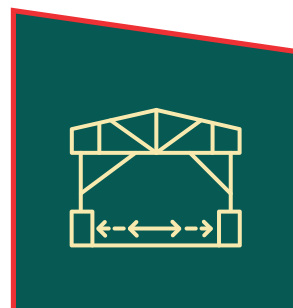
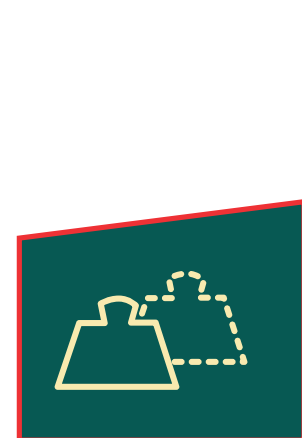


4. ƯU ĐIỂM KẾT CẤU THÉP ADVANTAGES OF STEEL STRUCTURE

TIẾT KIỆM CHI PHÍ | COST SAVING

Giảm chi phí nền móng do trọng lượng nhẹ và rút ngắn thời gian thi công.

Reduce foundation cost due to light weight structure and shorten construction time



VƯỢT NHỊP LỚN | LARGE CLEAR SPAN

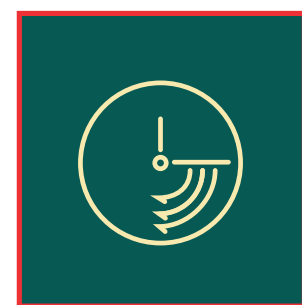
Giúp tăng không gian, diện tích sử dụng so với kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình công cộng như: trung tâm thương mại, trung tâm triển lãm, sân bay, sân vận động,...

Optimize using space compared with concrete structures in public constructions: trade centers, exhibition centers, airports, stadiums,...

TRỌNG LƯỢNG NHẸ HƠN LIGHTER STRUCTURE WEIGHT SAVING

Giúp giảm áp lực tải trọng lên móng và không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề địa chấn.

Reducing loads on foundation and offer greater resistance to seismic forces



THI CÔNG & LẮP DỰNG NHANH CHÓNG | FAST CONSTRUCTION & ERECTION

Gia công sẵn ở nhà máy và chỉ được vận chuyển đến công trường lắp dựng bằng bu lông liên kết nên thời gian thi công rút ngắn còn 1/3 so với thời gian thi công nhà bằng bê tông truyền thống

All components have been produced in factory and shipped to construction site to be erected by bolts. It can reduce total construction time by at least 2/3 in compared with concrete buildings.

LINH HOẠT MỞ RỘNG FLEXIBILITY OF EXPANSION

Các thành phần của nhà thép được liên kết với nhau thông qua bu lông và mặt kết nối được thiết kế sẵn và các nguyên vật liệu có sẵn

All steel members are connected by bolts, connecting sections have been designed beforehand from raw materials in stock.



ĐỘ BỀN CAO & CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP DURABILITY & LOW MAINTENANCE

Được sản xuất, theo dõi và kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt tại nhà máy; sau đó sơn lớp sơn phủ chất lượng cao để cấu kiện có độ bền cao và chi phí bảo dưỡng thấp.

All steel members are manufactured in a factory with strict quality control. Then they are coated with high quality paint to increase the durability and lower maintenance cost.

5. ỨNG DỤNG KẾT CẤU THÉP APPLICATION OF STEEL STRUCTURE

1. CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP

Nhà kính, trang trại chăn nuôi, nhà máy phân bón,...

1. AGRICULTURE BUILDINGS

Greenhouses, livestock farms, fertilizer factories...



2. CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Bệnh viện, trường học, sân bay, nhà ga...

2. PUBLIC BUILDINGS

Hospital, school, airport, station



3. CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

Nhà xưởng, nhà máy, nhà kho, nhà đông lạnh, xưởng cán thép, nhà máy lắp ráp,...

3. INDUSTRIAL BUILDINGS

Factory, warehouse, cold storage buildings, steel mills, assembly plants



4. CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI

Trung tâm hội chợ - triển lãm, siêu thị/đại siêu thị, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tổ hợp thương mại, trạm xăng,...

4. COMMERCIAL BUILDINGS

Exhibition center buildings, supermarket/ huge market, shopping malls, restaurant, commercial complex, gas stations,...



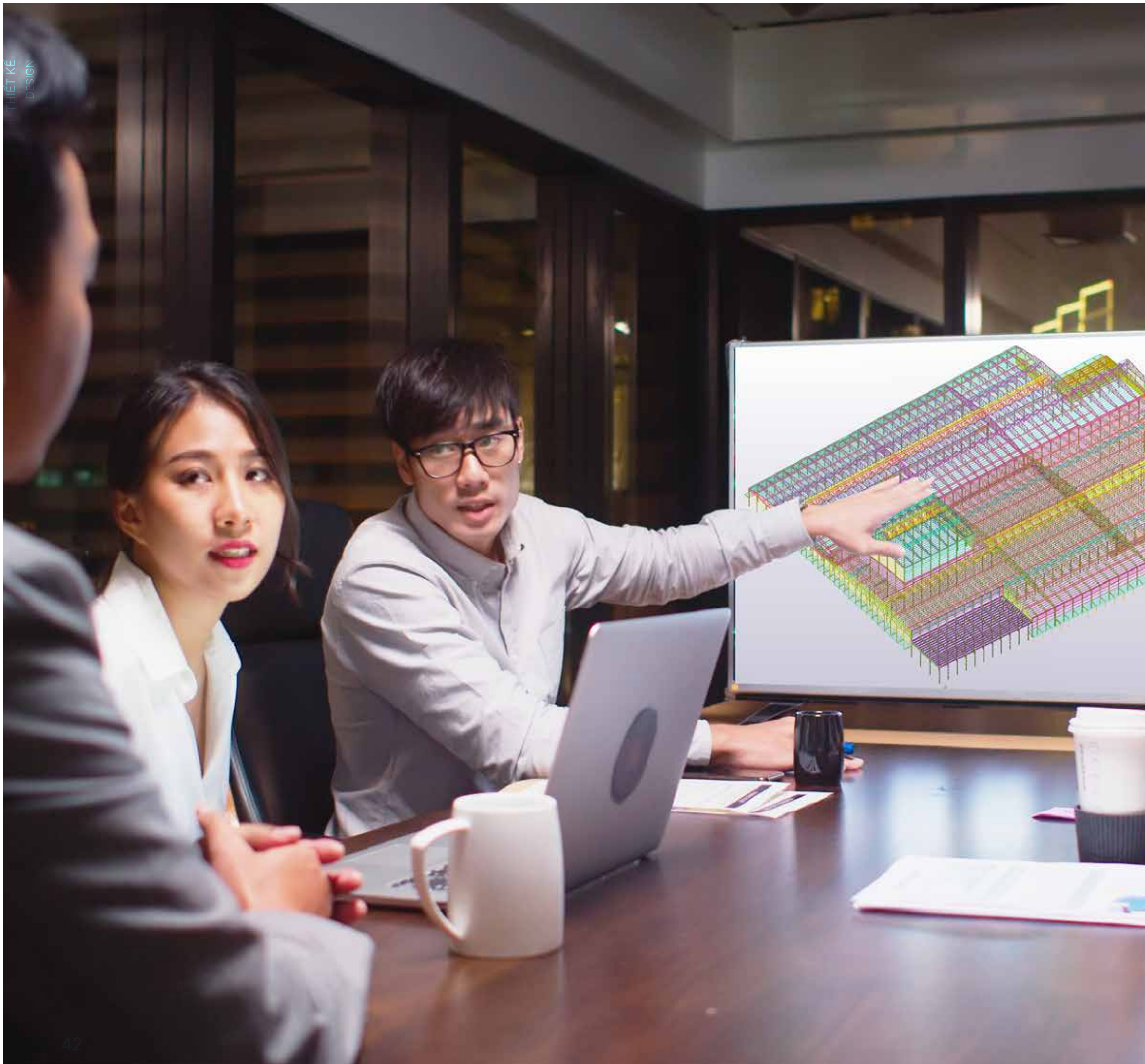
5. KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Trung tâm thể thao, nhà thi đấu, hồ bơi...

5. AMUSEMENT PARK

Sports center, gymnasium, swimming pool...





THIẾT KẾ

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ
2. PHẦN MỀM THIẾT KẾ
3. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ

DESIGN

1. DESIGN PROCESS
2. DESIGN SOFTWARE
3. DESIGN STANDARD

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ DESIGN PROCESS



TIẾP NHẬN THÔNG TIN GET INFORMATION

Từ những thông tin sơ khởi ban đầu đội ngũ kỹ sư thiết kế kết cấu cùng tham vấn, đưa ra giải pháp phù hợp cho từng dự án đến Quý khách hàng nhằm tối ưu về khối lượng và chi phí đầu tư.

Based on preliminary information. The engineering team discusses together to give the solution with optimized design to save cost for customers.

TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP SOLUTION PRESENTATION

Xem xét và đưa ra giải pháp thiết kế kết cấu tối ưu về khối lượng, chi phí mà vẫn đảm bảo công năng sử dụng, an toàn theo tiêu chuẩn thiết kế đã yêu cầu.

Consider and give solutions with optimal design to save cost but ensure the function, quality and safety are no compromise.

TRIỂN KHAI THIẾT KẾ DESIGN IMPLEMENT

Dựa vào giải pháp đã phân tích với khách hàng, triển khai thiết kế kiến trúc & kết cấu.

Implementation of the architecture and structure design based on the solution has analysis with customers.



BẢN VẼ SẢN XUẤT SHOP DRAWING

Từ module 3D của Tekla, kỹ sư shop drawing sẽ trích xuất bản vẽ sản xuất cho từng cấu kiện và đưa lên hệ thống để làm đầu vào cho khâu sản xuất.

From 3D model Tekla, the engineer updates drawings for each component and puts them on the system to make the input of production.

BÁO GIÁ & KÝ HỢP ĐỒNG QUOTATION & SIGNING THE CONTRACT

Tính toán khối lượng chi tiết, gửi báo giá đến Quý khách hàng và tiến hành ký kết hợp đồng.

Analytic the detail of quantity, send finalize the quotation to customer to sign contract.

THẨM DUYỆT THIẾT KẾ DESIGN APPROVAL

Gửi hồ sơ đến các đơn vị có thẩm quyền để phê duyệt thiết kế.

Submit the documents to competent authorities to approve the design.

2. PHẦN MỀM THIẾT KẾ DESIGN SOFTWARE

Chúng tôi luôn tuân thủ các tiêu chuẩn Quốc tế: Anh, Mỹ, Úc,... Các kỹ sư và thợ lành nghề luôn được đào tạo và có chứng chỉ phù hợp, để thực hiện các công việc. Các thiết kế, triển khai đều được mô hình 3D để kiểm tra và gia công.

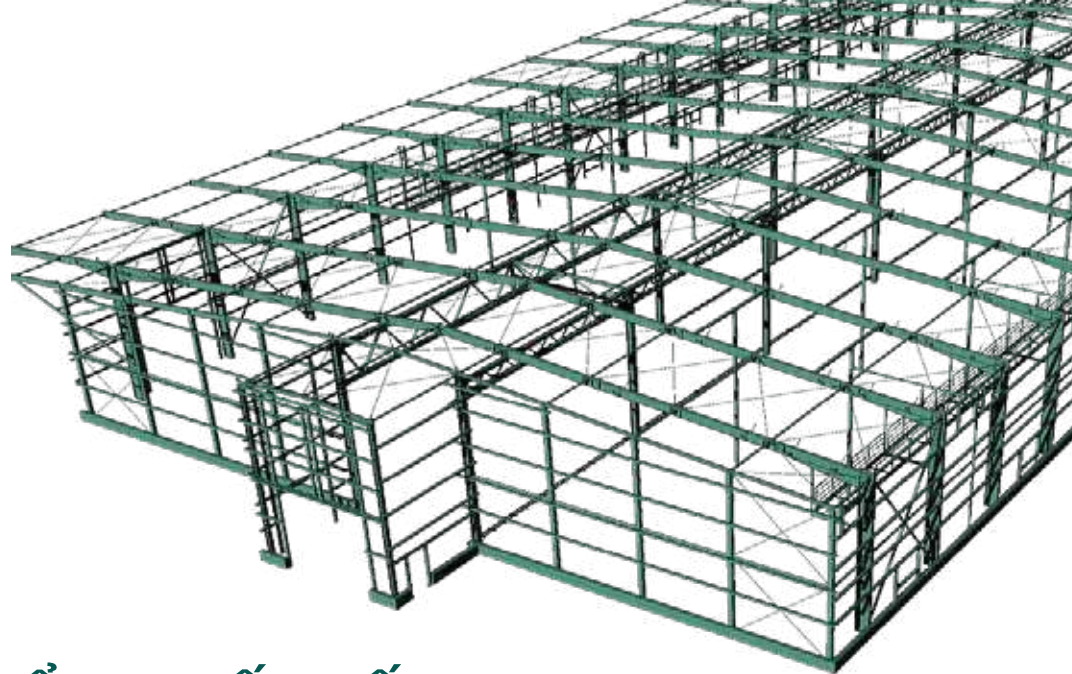
We are always conforming to international standards as UK, US, Australia. The engineers and skilled workers who are trained and have appropriate certificates to perform the jobs. All the designs and deployments are 3D modeled for checking and machining.



- ① TEKLA STRUCTURE – Phần mềm shopdrawings
- ② TEKLA 21 – Phiên bản của Tekla Structure
- ③ STAAD PRO – Phần mềm thiết kế kết cấu thép (thép tấm, thép hình)
- ④ CFS – Phần mềm thiết kế kết cấu thép (thép cán nguội)
- ⑤ AUTOCAD 2022 – Phần mềm ứng dụng CAD tạo bản vẽ kỹ thuật
- ⑥ CSI - ETAB 19 - Phần mềm tính toán kết cấu

- TEKLA STRUCTURE – Shop drawings software
- TEKLA 21 – Tekla Structure version
- STAAD PRO – Structural analysis & design (Steel plate, shaped steel)
- CFS – Cold rolled steel design
- AUTOCAD LT 2022 – Architectural design software
- CSI - ETAB 19 - Structure analytic software

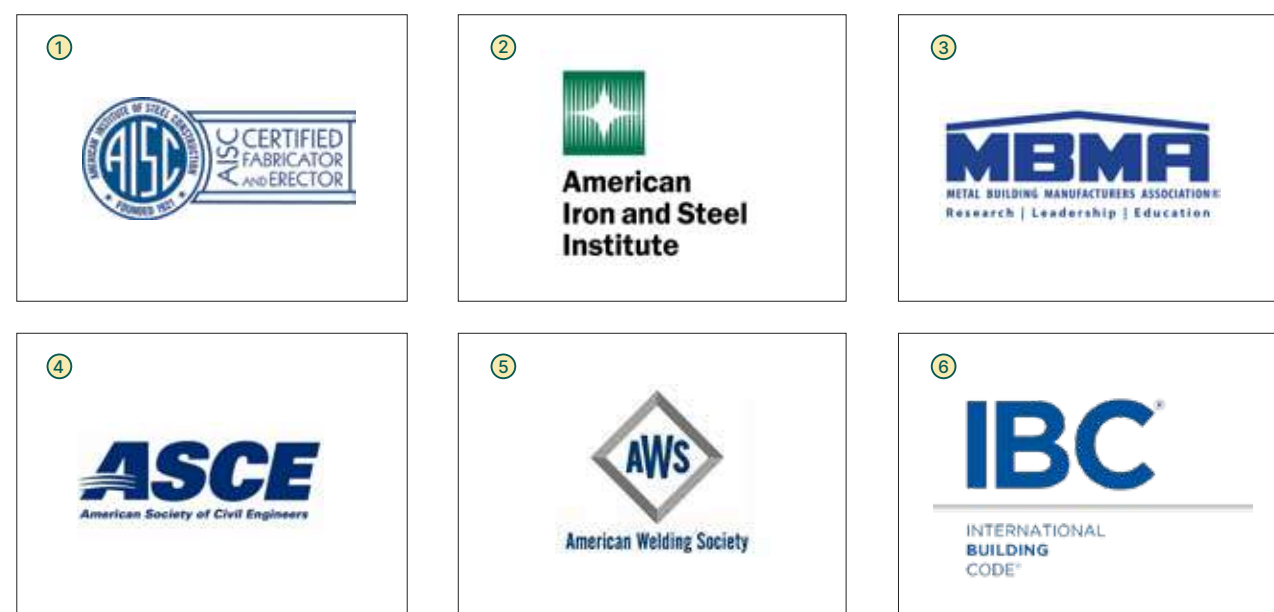




3. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ DESIGN STANDARD

Đại Nghĩa áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế trong việc phân tích, thiết kế và sản xuất như:

Dai Nghia is applying the international standards in analysis, design, and manufacturing as:



- ① **AISC – VIỆN KẾT CẤU MỸ** – Hướng dẫn kỹ thuật về kết cấu thép, thiết kế theo ứng suất cho phép
- ② **AISI – VIỆN NGHIÊN CỨU SẮT THÉP HOA KỲ** – Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế thép tạo hình nguội
- ③ **MBMA – HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT KIM LOẠI** – Hướng dẫn kỹ thuật về hệ thống nhà thép
- ④ **ASCE – HIỆP HỘI KỸ SƯ DÂN DỤNG MỸ** – Tải trọng thiết kế tối thiểu về nhà thép tiền chế và kết cấu thép
- ⑤ **AWS – HIỆP HỘI HÀN MỸ** – Quy phạm hàn kết cấu thép
- ⑥ **IBC 2009 - INTERNATIONAL BUILDING CODE** - Quy tắc xây dựng quốc tế

- AISC – AMERICAN INSTITUTE OF STEEL CONSTRUCTION** – Manual of Steel Construction Allowable Stress Design (ASD)
- AISI – AMERICAN IRON & STEEL INSTITUTE** – Cold Formed Steel Design Manual
- MBMA – METAL BUILDINGS MANUFACTURERS ASSOCIATION** – Authoritative guide for the design and manufacture of pre-engineered steel buildings
- ASCE – AMERICAN SOCIETY OF CIVIL ENGINEERS** – Minimum Design Loads for Buildings and Other Structures
- AWS – AMERICAN WELDING SOCIETY** – Structural Welding Code-Steel Manual
- IBC 2009 - INTERNATIONAL BUILDING CODE**

CHƯƠNG IV | CHAPTER IV

NGUYÊN VẬT LIỆU

1. NGUYÊN VẬT LIỆU

KẾT CẤU THÉP

2. NGUYÊN VẬT LIỆU

CÁN NGUỘI, BAO CHE

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

RAW MATERIAL

1. STEEL STRUCTURE

RAW MATERIAL

2. COLD ROLLED, CLADDING

STRUCTURE MATERIAL

3. SPECIFICATION

1. NGUYÊN VẬT LIỆU KẾT CẤU THÉP STEEL STRUCTURE RAW MATERIAL

Nguyên vật liệu sản xuất thép kết cấu là thép tấm cán nóng, thép hình được Đại Nghĩa nhập khẩu từ nhiều nhà sản xuất lớn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật.

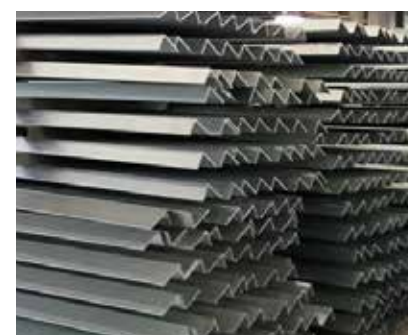
The materials used for manufacturing steel structures are hot-rolled steels & shaped steels imported by Dai Nghia from reliable suppliers to meet the technical & quality requirements.



THÉP TRÒN
ROUND STEEL



THÉP RAY
RAIL STEEL



THÉP HÌNH L
UNEQUAL ANGLES



THÉP HÌNH I
I BEAM



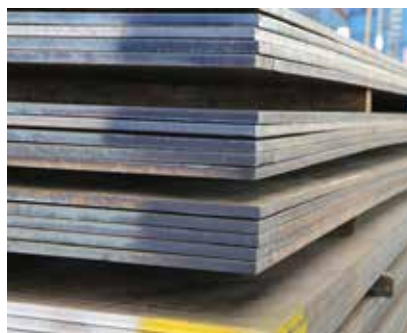
THÉP HÌNH H
H BEAM



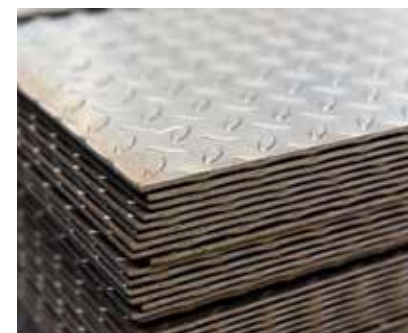
THÉP HÌNH U
U-SHAPED STEEL



THÉP HÌNH V
EQUAL ANGLES



THÉP TẤM CÁN NÓNG
HOT ROLLED STEEL SHEET
PLATE



THÉP TẤM GÂN CÁN NÓNG
HOT ROLLED CHECKERED
COIL

2. NGUYÊN VẬT LIỆU CÁN NGUỘI, BAO CHE COLD ROLLED, CLADDING STRUCTURE MATERIAL



THÉP LÁ MẠ KẼM
GALVANIZED ROLLED



THÉP CÁN NGUỘI
COLD ROLLED



THÉP KẼM MẠ MÀU
PREPAINTED GALVANIZED



THÉP CÁN NGUỘI NHỮ XANH
ELECTRO GALVANIZED



THÉP KẼM LẠNH MẠ MÀU
PREPAINTED GALVANLUME



THÉP LÁ MẠ CRÔM
TINFREE



THÉP CÁN NGUỘI NHỮ XÁM
GALVANEAL



THÉP LÁ MẠ THIẾC
ELECTROLYTIC TINPLATE

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
SPECIFICATION

STT Nº	VẬT LIỆU (MATERIAL)			THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATION)	CƯỜNG ĐỘ Fy (YIELD STRENGTH) (kN/cm²)	CƯỜNG ĐỘ Fu (TENSILE STRENGTH) (kN/cm²)
1	Thép tổ hợp (Thép tấm) Built-up members (Steel plates)			SS400, Q235, ASTM A36, S235	Fy = 23.5	Fu = 40.0
				Q345, ASTM A572 Gr.50, SM490/SS490, S355	Fy = 34.5	Fu = 45.0
				S460	Fy = 46.0	Fu = 54.0
2	Thép hình (Thép cán nóng) Steel section (Hot-rolled steel)			SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40.0
3	Thép cán nguội Cold rolled members			JIS G3112, ASTM G340/ G450	Fy = 34.0	Fu = 45.0
4	Tôn bao che Sheeting panel			G300 - G550	Fy = 30.0	Fu = 55.0
5	Giằng X X Bracing	Thanh tròn/Thép góc/Thép ống Round bar/Angle steel/Steel pipe		SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40
6		Cáp (nếu có) Bracing cable (If any)		EN, GB, JIS (hoặc tương đương) (or equivalent)	-	Fu = 147
7	Bu lông neo Anchor bolt			Cấp 4.6, SS400 (JIS), ASTM A-36 (hoặc tương đương) (or equivalent)	Fy = 23.5	Fu = 40
8	Bu lông cường độ cao (dùng kết cấu chính) High strength bolts (for primary structure)			A325, DIN cấp 8.8 (hoặc tương đương) (or equivalent)	-	Fu = 72 - 83
9	Bu lông thường (dùng kết cấu phụ) Machine bolts (for secondary structure)			A307, DIN cấp 4.8(hoặc tương đương) (or equiv- alent)	-	Fu = 40
10	Que hàn/ Dây hàn Welding rod/ Weld- ing wire	Sử dụng với thép có cường độ Use for welding steel with yield strength of Fy = 23.5 kN/cm²	Hàn tay Shielded Metal Arc Welding (SMAW)	AWS A5.1 E6013	Fy = 33.0	Fu = 43.0
11				AWS A5.1 E7018	Fy = 40.0	Fu = 48.3
12		Sử dụng với thép có cường độ Use for welding steel with yield strength of Fy = 34.5 kN/cm²	Hàn dây có lõi thuốc Flux Cored Arc Welding (FCAW)	AWS A5.20 E71T-1C	Fy = 40.0	Fu = 49.0
13				Hàn tự động Submerged Arc Welding (SAW)	AWS A5.17 EM12K	Fy = 40.0



GIA CÔNG &
SẢN XUẤT

- 1. NHÀ MÁY SẢN XUẤT
- 2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT- KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
- 3. MÁY MÓC THIẾT BỊ
- 4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
- 5. CÔNG CỤ - THIẾT BỊ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
- 6. ĐÓNG GÓI

PROCESSING &
PRODUCTION

- 1. FACTORY
- 2. PRODUCTION - QUALITY CONTROL PROCESS
- 3. EQUIPMENT
- 4. QUALITY CONTROL SYSTEM
- 5. QUALITY CONTROL TOOLS & EQUIPMENT
- 6. PACKAGE

1. NHÀ MÁY SẢN XUẤT I FACTORY

Nhà máy sản xuất đặt tại KCN VSIP II, tỉnh Bình Dương với khu vực địa phương có lực lượng lao động tay nghề cao và giao thông thuận tiện.

- Vị trí địa lý cách sân bay, cách cảng quốc tế hơn 1 giờ di chuyển xe.
- Hệ thống máy móc hiện đại, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

- Diện tích: 35.000m²
- Kết cấu thép: 2.500 tấn/tháng
- Lưới thép hàn: 1.500 tấn/tháng
- Xà gồ: 500 tấn/tháng
- Bao che: 200.000 m²/tháng

The factory is located at VSIP II IP, Binh Duong Province where has a lot of high-skill labors in steel fabrication and convenient traffic.

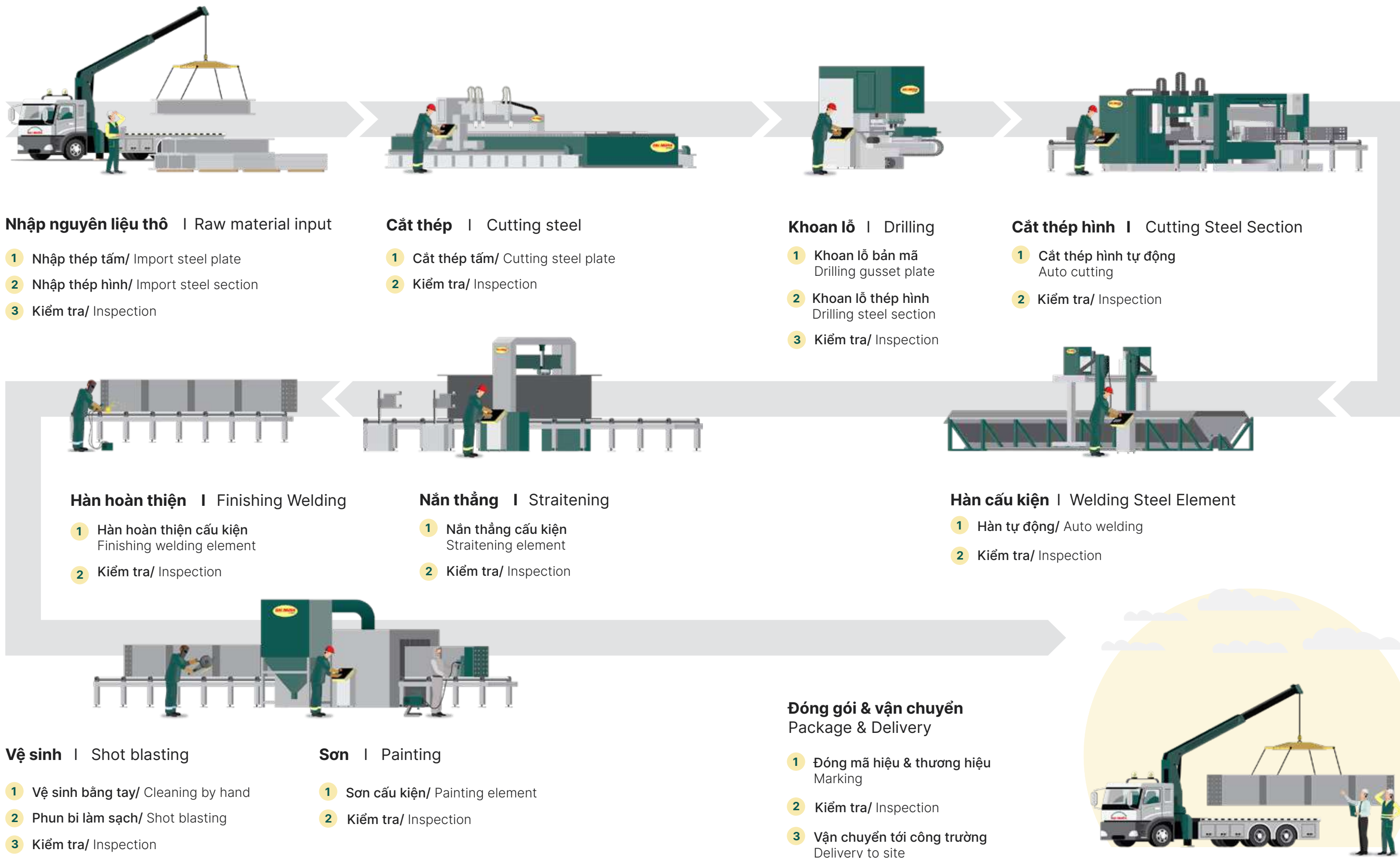
- The distance is around 1 hour traffic from the airport, sea port
- Production machinery is new, layout is arranged tidily.

CAPACITY

- Area: 35.000m²
- Steel structure: 2.500 ton/month
- Steel welded wire mesh: 1.500 ton/month
- Purlin: 500 ton/month
- Sheeting panel: 200.000 m²/month



2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT - KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG PRODUCTION - QUALITY CONTROL PROCESS



3. MÁY MÓC THIẾT BỊ I EQUIPMENT

3.1 GIA CÔNG THÉP TẤM & THÉP HÌNH V PROCESSING STEEL PLATES & V ANGLES

Tại khu vực gia công thép tấm & thép hình, các dây chuyền máy móc chủ yếu phục vụ các công đoạn: cắt, khoan, dập, đột, tiện, phay, vát,...từ các nguyên vật liệu thô để cho ra các quy cách, hình dáng theo yêu cầu khách hàng.

At the steel plates, section processing areas, the machinery lines are mostly used for manufacturing stages such as cutting, drilling, punching, tapping, lathing, milling, beveling...from raw materials to finish the shapes and specifications following the request of the customer.



- 1 MÁY CẮT TIA LỬA ĐIỆN
- 2 MÁY CẮT, ĐỘT CNC TIA LASER
- 3 MÁY CẮT CNC

- ELECTRIC SLASH CUTTING MACHINE
- CNC LASER CUTTING & PUTTING MACHINE
- CNC CUTTING MACHINE

3.2 LẮP RÁP VÀ DÂY CHUYỀN HÀN TỰ ĐỘNG ASSEMBLING & AUTOMATIC WELDING LINE

Các cấu kiện sau khi cắt được chuyển sang công đoạn hàn tự động với tổ hợp dây chuyền đỉnh gá, hàn ngang, hàn đứng, tạo ra cấu kiện hoàn chỉnh như dầm hộp, dầm chữ thập, dầm I,...

Steel sections after cutting are transferred to automatic welding stage with a combination chain of fitting-up, vertical and horizontal welding line. This process creates finished steel such as: box beam, cross beam, I beam,...



- 1 DÂY CHUYỀN HÀN DẦM H THEO PHƯƠNG ĐỨNG
- 2 MÁY ĐÍNH GÁ DẦM H
- 3 DÂY CHUYỀN HÀN DẦM H THEO PHƯƠNG NGANG

- VERTICAL H BEAM WELDING LINE
- H BEAM ASSEMBLING & FITTING UP LINE
- HORIZONTAL H BEAM WELDING LINE

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ | EQUIPMENT

3.3 RÁP HOÀN THIỆN | COMPLETEMENT ASSEMBLY

Các cấu kiện sau khi, tổ hợp, hàn tự động sẽ chuyển sang công đoạn ráp hoàn thiện. Các cấu kiện sẽ được kiểm tra theo đúng quy cách, kích thước, yêu cầu kỹ thuật: bằng dây chuyền công nghệ máy móc hiện đại.

The components will move to the finishing assembly stage after assembling and auto welding. Components will be checking right to specifications, dimensions, technical requirements by modern machinery technology line.



MÁY CẮT CNC TIA LASER

CNC LASER CUTTING MACHINE

3.4 VỆ SINH & PHUN SƠN | CLEANING & PAINTING

Sản phẩm sau khi ráp hoàn thiện được chuyển sang vệ sinh và phun bi theo tiêu chuẩn quy định. Hệ thống phun bi thép áp lực cao đảm bảo các cấu kiện được loại bỏ bụi bẩn và tạo độ nhám trước khi sơn phủ.

Once the assembly is done, the products are cleaned and shot-blasting by a shot-blasting line with specified standards. The high-pressure blasting system eliminates dirt from components and creates roughness prior to painting.



MÁY PHUN BI

SHOT BLASTING LINE

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ I EQUIPMENT

3.5 DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI & BAO CHE I COLD FORMING & CLADDING LINE

Với dây chuyền máy cán xà gồ Z, C, máy chấn thép góc, máy cán tôn, viền phong phú và hiện đại, Đại Nghĩa hoàn toàn chủ động tiến độ cho tất cả các dự án.

With the modern machinery line as Z, C purlin roll forming machines, pressbake machines, double roll forming machines, Dai Nghia is completely proactive in progress for all projects.



- 1 MÁY CÁN XÀ GỒ C
- 2 MÁY CÁN XÀ GỒ Z
- 3 MÁY CÁN V
- 4 MÁY CÁN TÔN HỘ LAN
- 5 MÁY CÁN TÔN SÀN DECK
- 6 MÁY CÁN TÔN KLIP LOCK
- 7 MÁY CÁN TÔN 5 SÓNG
- 8 MÁY CÁN TÔN 11 SÓNG
- 9 PHỤ KIỆN TÔN KLIP LOCK

- C PURLIN ROLL FORMING MACHINE
- Z PURLIN ROLL FORMING MACHINE
- V ROLL FORMING MACHINE
- GUARDRAIL ROLL FORMING MACHINE
- DECKING ROLL FORMING MACHINE
- KLIP LOCK ROLL FORMING MACHINE
- 5 RIBS ROLL FORMING MACHINE
- 11 RIBS ROLL FORMING MACHINE
- KLIP LOCK TOLE ACCESSORY

4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG QUALITY CONTROL SYSTEM

STT Nº	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTO- RY	TƯ VẤN DỰ ÁN CON- SULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
I	QUY TRÌNH WPS/PQR/WQTR/NDT PROCEDURE	AWS D1.1:201 (hoặc chuẩn tương đương) ASTM/JIS/EN (or Equivalent standards)					
01	Quy trình hàn Welding Procedure Specifcation	AWS D1.1:2015	100%	WPS/PQR	V	R	R
02	Biên bản kiểm tra thợ hàn (WQTR) Welder/Operators Qualifcation List, Records & Certificates	AWS D1.1:2015	100%	WQTR/Giấy chứng nhận WQTR/Certif- cates	V	R	R
03	Chứng chỉ kỹ thuật viên kiểm tra NDT/Quy trình kiểm tra không phá hủy NDT Procedures/ NDT Technician Certificates	AWS D1.1:2015	100%	Quy trình/ Giấy chứng nhận Procedures/Cer- tificates	R	R	R
II	HỌP TRƯỚC KHI KIỂM TRA (Trước khi bắt đầu dự án) PROJECT KICK-UP MEETING (Before starting of the job)		Một lần	Biên bản cuộc họp	A	A	A
III	XÁC NHẬN & KIỂM TRA VẬT TƯ RAW MATERIAL VERIFICATION & INSPECTION	(ASTM/JIS/EN hoặc chuẩn tương đương) ASTM/JIS/EN or Equivalent standards					
01	Thép tấm và thép hình: • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra kích thước • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Steel Plates and Steel: • Visual Inspection • Dimension Inspection • Mill Test Certificates review	Tiêu chuẩn vật liệu Kiểm tra dung sai theo tiêu chuẩn JIS G3192, G3193 Material Specifcation Tolerance check by JIS G3192, G3193	10% Min. 10% Min. 100%	F-DNS- KCT-01.01/02	I&R	M/R	R
02	Vật liệu hàn: AWS D1.1:2015 • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Welding consumable follow AWS D1.1:2015 • Visual Inspection • Mill Test Certificates review	Tiêu chuẩn vật liệu hàn Welding Consumable Specifcation	25% Min. 100%	F-DNS- KCT-01.03	I&R	R	R
03	Sơn • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Paint • Visual Inspection • Mill Test Certificates review	Tiêu chuẩn vật liệu sơn Painting Material Specifcation	25% Min. 100%	MTC	V&R	R	R

4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG QUALITY CONTROL SYSTEM

STT Nº	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CON- SULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
04	Bu lông, tán và những vật tư khác: • Kiểm tra bằng mắt thường • Kiểm tra chứng chỉ vật liệu Fastener ASTM A307 Grade C, A325/325-F: • Visual Inspection • Mill Test Certificates review	Tiêu chuẩn vật liệu Material Specifcation	10% Min. 100%	F-DNS- KCT-01./02.01	I&R	R	R
05	Cắt mẫu thử nghiệm Cutting sample test	Tiêu chuẩn vật liệu Material Specif cation	Tiêu chuẩn mẫu thử Sample Test Specif- cation	Báo cáo thử nghiệm Testing result	W	R	R
IV	KIỂM TRA CẮT VẬT LIỆU CUTTING INSPECTION	Bản vẽ kỹ thuật Shop Drawing					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10% Min.	F-DNS- KCT-01.05	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước Dimension Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10% Min.				
V	KIỂM TRA HÀN TỰ ĐỘNG AUTOMATIC WELDING BEAM INSPECTION	AWS D1.1:2015					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	25% Min.	F-DNS- KCT-01.05	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước Dimension Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ AWS D1.1:2020	10% Min.	F-DNS- KCT-01.05	I	M/R	R
VI	KIỂM TRA LẮP, TỔ HỢP CẤU KIẾN FIT-UP INSPECTION	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
01	Kiểm tra bằng mắt thường Visual Inspection	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10% Min.	F-DNS- KCT-01.06	I	M/R	R
02	Kiểm tra kích thước khung kết cấu chính Dimension Inspection of Main Frames	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	25% Min.				
03	Kiểm tra kích thước hệ kết cấu phụ Dimension Inspection of Secondary Members	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020 Shop Drawing/ MBMA:2020	10% Min.				

STT Nº	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CONSULT- ANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
04	Kiểm tra mối nối trước khi hàn	Bản vẽ kỹ thuật/ AWS D1.1:2020	15% Min.	F-DNS- KCT-01.06	I	M/R	R
	Checking Weld joint preparation before full welding	Shop Drawing/ AWS D1.1:2020					
VII	KIỂM TRA HOÀN THIỆN	Bản vẽ kỹ thuật/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
	FINAL INSPECTION	Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
01	Kiểm tra mối hàn bằng mắt thường	Bản vẽ kỹ thuật / AWS D1.1:2020	25% Min.	F-DNS -KCT- 01.07	I	M/R	R
	Visual Welding Inspection	Shop Drawing/ AWS D1.1:2020					
02	Kiểm tra kích thước mối hàn	Bản vẽ kỹ thuật / AWS D1.1:2020	10% Min.				
	Size Weld Inspection	Shop Drawing/ AWS D1.1:2020					
03	Kiểm tra hoàn thiện bằng mắt thường và đo kỹ thuật	Bản vẽ kỹ thuật / MBMA:2020/ AWS D1.1:2020	50% Min.	Báo cáo nghiệm thu nhà máy (FIR) Reports DNS- FIR-No.	H	I/W/R	M/R
	Visual & Dimension Inspection	Shop Drawing/ MBMA:2020/ AWS D1.1:2020					
VIII	KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HUỖ	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT					
	NON-DESTRUCTIVE TESTING	AWS D1.1:2020/ NDT Procedures					
01	Phương pháp kiểm tra bột từ (MPI)	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT	10% Min.	Biên bản nghiệm thu nhà máy (FIR) Báo cáo DNS- FIR-No. Báo cáo của Bên thứ 3	I*	W/R	R
	Magnetic Particle Inspection (MPI)	AWS D1.1:2020/ NDT Procedures					
02	Phương pháp kiểm tra siêu âm (UT) Mối hàn đối đầu (Cánh, bụng, mối nối chính)	AWS D1.1:2020/ Quy trình NDT	15% Min.	Factory inspec- tion report (FIR) DNS-FIR-No. (External form) NDT Third Party Reports form	I*	W/R	R
	Ultrasonic Testing (UT) Butt Welds (Flange/ Web splice joints/ Critical joints)	AWS D1.1:2020/ NDT Procedures					
IX	KIỂM TRA CHUẨN BỊ BỀ MẶT & SƠN	ISO 8501-1 (2007) & SSPC-PA 2 (2012)					
	GALVANIZING						
01	Kiểm tra bề mặt	ISO 8501-1 (2007)/Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc	20% Min.	F-DNS- KCT-01.09	I	M/R	R
	Surface Cleaning	ISO 8501-1 (2007)/ Job Specifcation					
02	Kiểm tra độ dày cho lớp sơn lót/ Lớp sơn giữa/Lớp sơn hoàn thiện	SSPC-PA 2 (2012)/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc	20% Min.	F-DNS- KCT-01.09	I	M/R	R
	Paint DFT For Primer Coating/ Intermediate coat/ Final coating						
03	Kiểm tra bằng mắt thường toàn bộ lớp sơn	SSPC-PA 2 (2012)/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc	50% Min.	F-DNS- KCT-01.09	I	M/R	R
	Visual Inspection of Coatings	SSPC-PA 2 (2012)/ Job Specifcation					
04	Sơn sửa		10% Min.	Báo cáo NCR: DNS-QTKSSP- KPH-01	W	M/R	R
	Touch-up (Repair)						

4. HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

QUALITY CONTROL SYSTEM

STT Nº	GIAI ĐOẠN KIỂM TRA STAGE OF INSPECTION	TIÊU CHUẨN / QUY TRÌNH APPLICABLE SPECIFICATIONS /PROCEDURES	MỨC ĐỘ KIỂM TRA TEST SCOPE	GHI NHẬN/ MẪU BÁO CÁO RECORD & REPORT FORMS	HÌNH THỨC KIỂM TRA ACTIVITIES		
					NHÀ MÁY FACTORY	TƯ VẤN DỰ ÁN CON- SULTANT	CHỦ ĐẦU TƯ OWNER
X	KIỂM TRA MẠ KẼM NHÚNG NÓNG	ASTM A123/ A385/ Bảng mô tả tiêu chuẩn					
	GALVANIZING	ASTM A123/A385/ Job Specifcation					
01	Kiểm tra bề mặt Surface Preparation	ASTM A385/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc ASTM A385/ Job Specifcation	10% Min.	F-DNS-CT-01.09 (chỉ đối với lớp mạ bề mặt) F-DNS-CT-01.09 (just use the surface treatment only)	I	R	R
02	Kiểm tra bằng mắt thường lớp mạ kẽm Visual Inspection of Zinc Coating		50% Min.	Báo cáo của thợ sơn mạ kẽm	M/R	R	R
03	Kiểm tra độ dày lớp mạ kẽm Zinc Coating Thickness	ASTM A123/ Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc ASTM A123/ Job Specifcation	20% Min.	Galvanizer Report			
04	Sơn sửa lớp mạ kẽm Repair Galvanizing/ Touch up		10% Min.				
XI	ĐÓNG GÓI & VẬN CHUYỂN	Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc					
	PACKAGING & SHIPPING	Job Specifcation					
01	Kiểm tra hàng trước khi xuất Shipment Package Inspection	Bảng mô tả tiêu chuẩn chi tiết công việc	10% Min.	F-DNS-KCT-01.11	I	M/R	R
02	Kiểm tra đóng gói (Chất hàng lên xe) Packing Inspection (Truck Load)	Job Specifcation					
XII	BÀN GIAO HỒ SƠ DỰ ÁN	Theo như bản phụ lục MDR được đính kèm	Tất cả các ITP được chấp nhận	Báo cáo của nhà sản xuất (MDR) 1 bản copy cứng/ file mềm	S	R	R
	HAND OVER MANUFACTURING DATA RECORS - MDR	As per the MDR Index sheet enclosed with	All docu- ments as perap- proved ITP	Manufacturer's Data Reports (MDR) 1 set hard/soft copy			

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT | ABBREVIATIONS

AWS	AMERICAN WELDING SOCIETY	HIỆP HỘI HÀN HOA KỲ
ASTM	AMERICAN SOCIETY FOR TESTING AND MATERI- ALS	HIỆP HỘI THÍ NGHIỆM VÀ VẬT LIỆU HOA KỲ
DFT	DRY FILM THICKNESS	ĐỘ DÀY SƠN KHÔ
EN	EUROPEAN STANDARD	TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU
FIR	FACTORY INSPECTION REPORT	BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHÀ MÁY
JIS	JAPANESE INDUSTRIAL STANDARD	TIÊU CHUẨN CÔNG NGHIỆP NHẬT BẢN
ISO 8501-1	CORROSION PROTECTION OF STEEL STRUCTURES BY PAINTING	TIÊU CHUẨN SƠN CHỐNG GỈ THÉP KẾT CẤU ISO 8501-1
MTC	MILL TEST CERTIFICATE	CHỨNG CHỈ VẬT TƯ
MBMA	METAL BUILDING MANUFACTURERS ASSOCIATION	HỘI LIÊN HIỆP CÁC NHÀ SẢN XUẤT NHÀ KIM LOẠI
NCR	NON-CONFORMANCE REPORT (FORM: QH- PI-QTKSSPKPH-01)	BÁO CÁO SỰ KHÔNG PHÙ HỢP
PQR	PROCEDURE QUALITY RECORD	BIÊN BẢN CHẤP NHẬN QUY TRÌNH HÀN
SSPC-PA 2	STEEL STRUCTURES PAINTING COUNCIL-COAT- ING APPLICATION STANDARD NO.2	HỘI ĐỒNG SƠN KẾT CẤU THÉP
WQTR	WELDER/ WELDING OPERATOR QUALIFICATION TESTING RECORD	BIÊN BẢN KIỂM TRA THỢ HÀN
WPS	WELDING PROCEDURE SPECIFICATION	QUY TRÌNH HÀN
H	HOLD POINT	ĐIỂM DỪNG ĐỂ THỰC HIỆN KIỂM TRA
I	INSPECTION POINT	ĐIỂM KIỂM TRA
W	WITNESS	CHỨNG KIẾN KIỂM TRA
V	VERIFY	XÁC NHẬN THỰC HIỆN
A	ATTEND	THAM DỰ
M	MONITORING	GIÁM SÁT KIỂM TRA
R	PREVIEW	XEM XÉT BÁO CÁO
*	IF ANY	NẾU CÓ

5. THIẾT BỊ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG QUALITY CONTROL TOOLS & EQUIPMENT

STT Nº	DỤNG CỤ THIẾT BỊ TOOLS - EQUIPMENT	CHỨC NĂNG FUNCTION	HÌNH MINH HỌA SAMPLE PICTURE
1	THƯỚC CUỘN KIM LOẠI METAL TAPE MEASURES	Kiểm tra kích thước của nguyên vật liệu và sản phẩm Checking dimension of materials & finished products	
2	THƯỚC Ê KE VUÔNG SET SQUARE RULERS	Kiểm tra độ vuông góc của nguyên vật liệu và sản phẩm Measuring the squareness of materials & finished products	
3	THƯỚC LÁ STAINLESS STEEL RULERS	Kiểm tra kích thước của nguyên vật liệu và sản phẩm Checking dimension of materials & finished products	
4	THƯỚC CẶP CALLIPERS	Kiểm tra độ dày và đường kính nguyên vật liệu và sản phẩm Checking the thickness & diameter of materials & finished products	
5	THƯỚC ĐO GÓC MITRE SAW PROTRACTORS	Kiểm tra góc của sản phẩm Measuring angles of finished products	
6	THƯỚC ĐO HÀN WELDING GAUGES	Kiểm tra kích thước đường hàn Measuring fillet weld size	
7	MÁY ĐO CHIỀU DÀY LỚP SƠN & LỚP MẠ COATING THICKNESS GAUGES	Kiểm tra độ dày khô của lớp sơn phủ Measuring of dry-film coating thickness	
8	THƯỚC ĐO ĐỘ DÀY SƠN ƯỚT WET-FILM THICKNESS GAUGES	Kiểm tra độ dày ướt của lớp sơn phủ Measuring of wet-film coating thickness	
9	MÁY SIÊU ÂM ULTRASONIC TESTING MACHINE	Kiểm tra siêu âm đường hàn Ultrasonic testing of fillet welds	
10	MÁY THỬ TỪ MAGNETIC TESTING MACHINE	Kiểm tra lỗi trên bề mặt mối hàn Checking defects on welded joints	
11	BÚA THỬ MỐI HÀN HAMMER	Kiểm tra mối hàn, đinh hàn Checking the quality of welded joints, shear stud,...	

6. ĐÓNG GÓI I PACKAGE

Việc đóng gói, bao bọc chuyên nghiệp sẽ giúp cho cấu kiện thép được an toàn trong suốt quá trình bốc dỡ hàng hóa lên xe vận tải chuyển ra công trình để lắp đặt.

- Hệ thống cầu trục và dây ràng chuyên dụng cho cấu kiện thép
- Màng bọc bảo vệ sơn tránh bị bong tróc
- Đệm lót giữ các cấu kiện cẩn thận
- Ghi chú mã cấu kiện để dễ dàng quản lý cấu kiện trong công tác giao nhận và lắp dựng.

Professional packaging and wrapping will keep the component structure safe during the process of loading and unloading into the truck to deliver to the construction for erection.

- Specialized crane and rope system for steel structures
- Paint protection film to prevent peeling
- Cushions hold components carefully
- Mark steel structure component codes to easily manage components in delivery and erection.



GIAO NHẬN DELIVERY



GIAO NHẬN | DELIVERY

Hiểu rõ tiến độ thi công công trình luôn phải đảm bảo tính kịp thời, Đại Nghĩa đầu tư đội xe vận tải chuyên dụng dành cho các cấu kiện kết cấu thép để bảo đảm vận chuyển linh hoạt, giúp công trình thi công nhanh chóng, đáp ứng tiến độ.

- Đóng gói, chất dỡ hàng hóa bởi những công nhân lành nghề và máy móc chuyên dụng
- Đảm bảo các cấu kiện thép được vận chuyển linh hoạt, đúng thời gian
- Đảm bảo an toàn cho các cấu kiện kết cấu thép trong suốt quá trình chất dỡ hàng hóa từ nhà máy tới công trường.



Understanding that the construction progress must always be timely. Dai Nghia has invested specialized trucks for transporting steel structures to construction that ensure flexible transportation, fast construction, and the progress requirement.

- Packing, unloading goods by experience workers and specialized machines
- Ensure steel structures are transported flexibly and on time
- Ensure the safety of steel structure elements during the unloading of goods from the factory to the construction site.





CHƯƠNG VII | CHAPTER VII

THI CÔNG - LẮP DỰNG

1. GIỚI THIỆU DỊCH VỤ
THI CÔNG & LẮP DỰNG
2. QUY TRÌNH THI CÔNG &
LẮP DỰNG
3. AN TOÀN LAO ĐỘNG

CONSTRUCTION - ERECTION

1. CONSTRUCTION & ERECTION
SERVICE INTRODUCTION
2. CONSTRUCTION &
ERECTION PROCESS
3. SAFETY AT WORKPLACE

1. GIỚI THIỆU DỊCH VỤ THI CÔNG & LẮP DỰNG CONSTRUCTION & ERECTION SERVICE INTRODUCTION

Công tác thi công, lắp dựng được thực hiện và kiểm soát nghiêm ngặt bởi các chuyên gia đầu ngành, cùng đội ngũ công nhân lành nghề và máy móc thiết bị tiên tiến.

- Đội ngũ kỹ thuật viên và công nhân nhiều năm kinh nghiệm trong thi công - lắp dựng các công trình kết cấu thép
- Hệ thống máy móc chuyên dụng trong thi công - lắp dựng công trình kết cấu thép.
- Quản lý chất lượng thi công - lắp dựng chặt chẽ, xuyên suốt từ khi khởi công cho đến khi hoàn thiện và bàn giao công trình cho Khách hàng.

The construction and erection work is carried out and strictly controlled by leading experts and the high-skill worker team and advanced machinery and equipment.

- A team of technicians and workers with many years of experience in construction - erection of steel structure works
- System of specialized equipment in construction - erection of steel structure construction
- Quality control of construction - erection closely, throughout from the start of construction until completion and handover of the construction to the customer.



Với những năng lực và kinh nghiệm thi công kết cấu thép nhiều năm qua, Đại Nghĩa cam kết với mọi chủ đầu tư, nhà thầu sử dụng dịch vụ của chúng tôi:

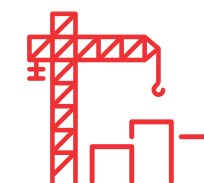


ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH LIÊN TỤC

Với năng lực thiết bị thi công sẵn có cùng đội ngũ chỉ huy sâu sát, giúp đẩy nhanh tiến độ dự án góp phần sớm đưa công trình vào sử dụng.

ENSURE CONTINUOUS PROJECT PROGRESS

With the capacity of construction equipment and a team of close management of the construction site, it helps to speed up the project progress, contributing to early putting the project into use.



LẮP DỰNG CHUYÊN NGHIỆP, AN TOÀN

Giám sát kỹ thuật, kiểm định chất lượng từng cấu kiện xuất xưởng và theo dõi chặt chẽ các phương tiện, dụng cụ an toàn cho từng công nhân có thể lắp dựng trong mọi điều kiện.

PROFESSIONAL AND SAFETY ERECTION

Technical supervise, quality inspection of each structure product and tightly monitor the safety tools for each worker can erect in all conditions.



QUY CHUẨN SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO

Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn xây dựng quốc tế giúp tối ưu hóa quá trình thi công công trình & đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất.

HIGH-QUALITY PRODUCT STANDARDS

Strictly abide by international construction standards helping to optimize the construction process & ensure the highest product quality.



DỊCH VỤ HẬU MÃI

Không dừng lại ngay cả khi dự án đã kết thúc, Đại Nghĩa cung cấp dịch vụ hậu mãi lâu dài về thiết kế lẫn vật tư, mang đến cho khách hàng sự an tâm và đảm bảo về chất lượng công trình.

AFTER-SALES SERVICES

Still keep serving even the project has ended, Dai Nghia provides long-term after-sales services about design and materials, to give the peace of mind and ensure about the construction quality to customers.

2. QUY TRÌNH THI CÔNG & LẮP DỰNG CONSTRUCTION & ERECTION PROCESS



1

THI CÔNG BU LÔNG NEO MÓNG
ANCHOR BOLT CONSTRUCTION



2

LẮP DỰNG KHUNG KÈO
SKELETON FRAME ERECTION



3

HOÀN THIỆN XÀ GỖ
FINISH PURLIN



4

LẮP DỰNG BAO CHE: TÔN MÁI - VÁCH
SHEETING SYSTEM ERECTION: ROOF & WALL PANEL



8

NGHIỆM THU - BÀN GIAO
ACCEPTANCE - HAND OVER



7

THI CÔNG CÁC HẠNG MỤC HOÀN THIỆN
CONSTRUCTION OF THE COMPLETEMENT ITEMS



6

THI CÔNG HỆ THỐNG M&E
CONSTRUCTION OF M&E SYSTEM



5

THI CÔNG SÀN
FLOOR CONSTRUCTION

3. AN TOÀN LAO ĐỘNG I WORKPLACE SAFETY

Đại nghĩa Steel cam kết mang lại môi trường làm việc an toàn và lành mạnh với slogan “làm việc an toàn, trở về nhà an toàn”
Cùng với đó là Hệ thống Quản lý An toàn - Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn Quốc tế được triển khai và giám sát chặt chẽ bởi Ban An toàn lao động
Tổ chức thường xuyên các khoá đào tạo an toàn lao động và giám sát chặt chẽ để đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động.

AN TOÀN TẠI NHÀ MÁY

- Quần áo bảo vệ: Bảo vệ chân, tay và vùng da cổ của công nhân hàn. Quần áo công nhân được làm bằng vật liệu khó cháy. Công nhân làm việc luôn đeo găng tay.
- Bảo vệ phần đầu: Mũ hàn bảo vệ là điều kiện bắt buộc, khi bắt đầu công việc hàn. Mũ bảo vệ giúp tránh ảnh hưởng của tia UV, tia hồng ngoại, tia xỉ hàn nóng chảy bắn tóe lên mắt và da mặt.

AN TOÀN TẠI CÔNG TRƯỜNG

- Công tác huấn luyện an toàn lao động diễn ra hằng ngày tại công trường.
- Luôn có các biển báo cảnh báo an toàn tại các khu vực nguy hiểm.
- Công nhân làm việc trên cao luôn đeo dây an toàn, trang bị áo phản quang, giày bảo hộ, nón bảo hộ
- Các thiết bị thi công hợp chuẩn, có giấy kiểm định đảm bảo trong quá trình vận hành.



With the slogan “Work safety, Back home safety”, Dai Nghia Steel commits to bringing a safe and healthy working environment. Together with monitor by the Occupational safety Board for the Occupational Health and Safety Assessment Series (OHSAS) according to international standards. To ensure safety in all activities, Dai Nghia Steel always organizes occupational safety and health training and monitoring tightly.

FACTORY SAFETY

- Protective clothing: Protect the feet, hands, and neck skin of welding workers. Work clothes are made of non-combustible materials. Workers always wear gloves during working time.
- Head protection: When starting welding, the workers are mandatory to wear a protective welding helmet to avoid the effects of UV rays, infrared rays, molten welding slag rays splashing on eyes and face.

SAFETY AT SITES

- Training occupational safety every day at the site.
- Safety warning signs always appear in dangerous areas.
- Workers always wear seat belts, reflective vests, safety shoes, and helmets when working in high areas.
- Ensure the construction equipment has the certificate and accordance with the standards during the operation inspection.





ĐỐI TÁC - KHÁCH HÀNG

1. ĐỐI TÁC KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

PARTNERS - CUSTOMERS

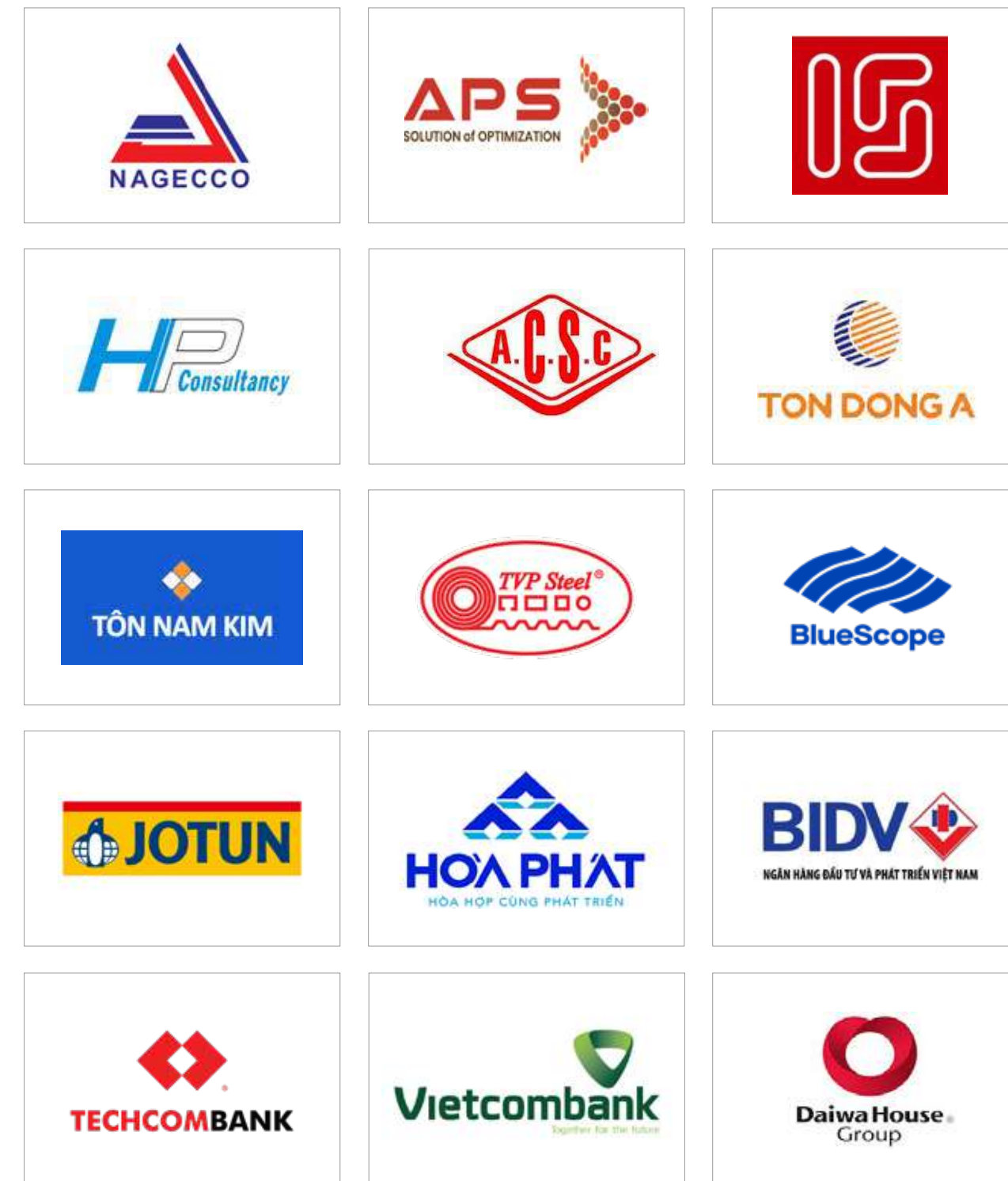
1. FEATURE PARTNERS CUSTOMERS

1. ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU FEATURE PARTNERS & CUSTOMERS

Các đối tác, khách hàng uy tín trong và ngoài nước mà Đại Nghĩa đã cộng tác.



Dai Nghia has cooperated with the reputation Partners & Customers in domestic and overseas.



DỰ ÁN TIÊU BIỂU

1. DANH SÁCH DỰ ÁN TIÊU BIỂU
2. QUY MÔ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

FEATURE PROJECTS

1. FEATURE PROJECTS LIST
2. SCALE OF FEATURE PROJECTS

1. DANH SÁCH DỰ ÁN TIÊU BIỂU

FEATURE PROJECTS LIST

STT Nº	DỰ ÁN & CÔNG TRÌNH PROJECTS & CONSTRUCTIONS	QUY MÔ SCALE (m²)	VỊ TRÍ LOCATION	ĐẠI NGHĨA CUNG CẤP DAI NGHIA PROVIDE
1	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ THAO ACODE ACODE SPORTING GOODS FACTORY	40,000	KCN Vsip 2, Tân Uyên, Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
2	NHÀ MÁY SẢN XUẤT Lốp ADVANCE VIỆT NAM ADVANCE TYRE FACTORY	296.967	KCN Long Giang, Tân Lập 1, Tân Phước, Tiền Giang Long Giang IZ, Tan Lap 1, Tan Phuoc District, Tien Giang Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
3	NHÀ XƯỞNG C&S VINA C&S VINA FACTORY	25,000	Số 28, đường 19, An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. No 28, 19 Street, An Phu Ward, District 2, HCMC	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
4	NHÀ XƯỞNG CHẨN HƯNG GIA CHAN HUNG GIA FACTORY		KCN Đồng An 2, Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương Dong An 2 IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
5	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẮT - THÉP CHIN YOU CHANG CHIN YOU CHANG STEEL - ION FACTORY	17,000	KCN Đại Đăng, Bình Dương Dai Dang IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
6	NHÀ KHO HÓA CHẤT CHUEN HUAH CHUEN HUAH CHEMICAL WAREHOUSE	4,500	29 đường số 2, KCN Vsip 2, Bình Dương. No 29, 2 Street, VSIP 2 IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
7	NHÀ XƯỞNG DA ĐỨC TÍN DEXIN LEATHER FACTORY	15,800	KCX Linh Trung III, An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh Linh Trung III EPZ, An Tinh Commune, Trang Bang District, Tay Nin Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
8	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT GIÀY GALLI GALLI SHOES FACTORY	40,000	KCN Mỹ Phước 3, Huyện Bến Cát, Bình Dương. My Phuoc 3 IZ, Ben Cat District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
9	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY GREEN CHEM VIỆT NAM GREEN CHEM SHOES FACTORY	15,815	KCN Sóng Thần 3, Bình Dương Song Than IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
10	NHÀ MÁY DỆT MAY HƯNG THỊNH PHÁT HUNG THINH PHAT TEXTILE AND GARMENT FACTORY	15,000	Huyện Tam Nông, Đồng Tháp. Tam Nong District, Dong Thap Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
11	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY JIA YU - GIAI ĐOẠN 2 JIA YU SHOES FACTORY - PHASE 2	21,800	KCN Vsip 2, Tân Uyên, Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
12	NHÀ XƯỞNG GỖ KING YUAN TONG KING YUAN TONG WOOD FACTORY	20,000	KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Bình Dương Nam Tan Uyen Expand IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection

STT Nº	DỰ ÁN & CÔNG TRÌNH PROJECTS & CONSTRUCTIONS	QUY MÔ SCALE (m²)	VỊ TRÍ LOCATION	ĐẠI NGHĨA CUNG CẤP DAI NGHIA PROVIDE
13	NHÀ KHO LINKER LINKER WAREHOUSE	30,000	Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương Binh Thang Town, Di An District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
14	NHÀ MÁY DỆT LIXIN VIỆT NAM LIXIN VIET NAM TEXTILE FACTORY	41,800	KCN Thành Thành Công, Tây Ninh Thanh Thanh Cong IZ, Tay Ninh Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
15	NHÀ XƯỞNG MAY CỬU LONG RIVER CUU LONG RIVER GARMENT FACTORY	36,400	TP Hồng Ngự, Đồng Tháp Hong Ngu City, Dong Thap Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
16	NHÀ XƯỞNG MEI SHENG TEXTILES MEI SHENG TEXTILES FACTORY	40,000	KCN Ngãi Giao, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu Ngai Giao IZ, Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
17	NHÀ MÁY MIDEA MIDEA FACTORY	44,000	KCN Mỹ Phước 3, Bến Cát, Bình Dương. My Phuoc 3 IZ, Ben Cat District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
18	XƯỞNG SẢN XUẤT NHỰA NEEU NEEU PLASTIC FACTORY	16,000	KCN Thành Thành Công, Bình Dương Thanh Thanh cong IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
19	TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NEW HOPE NEW HOPE LIVESTOCK FARMS	750,000	Ấp Hưng Phát, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước Hung Phat Hamlet, Hon Quan District, Binh Phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
20	NHÀ XƯỞNG PANCERA PANCERA FACTORY	35,000	KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai Go Dau IZ, Long Thanh District, Dong Nai Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
21	NHÀ XƯỞNG PHÚC CẦN PHUC CAN FACTORY	10,000	KCN Nam Tân Uyên, Bình Dương Nam Tan Uyen IZ, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
22	NHÀ XƯỞNG SX GIA CÔNG ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ POH HUAT POH HUAT FACTORY	28,000	KCN Tam Phước, Thành Phố Biên Hoà, Đồng Nai Tam Phuoc IZ, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
23	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY SHYANG YING SHYANG YING SHOES FACTORY	164,436	KCN Đồng Xoài II , Bình Phước. Dong Xoai II IZ, Binh Phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
24	NHÀ XƯỞNG SUNG JU VINA SUNG JU VINA FACTORY	15,000	KCN Minh Hưng, Bình Phước Minh Hung IZ, Binh Phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
25	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC TECHLINK - GĐ2 TECHLINK GARMENT FACTORY - PHASE 2	16,500	KCN Vsip 2, Tân Uyên, Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
26	CHÙA PHẬT QUỐC VẠN THÀNH BUDDHA QUOC VAN THANH PAGODA	120,000	Phường Hưng Chiến, Thị Xã Bình Long, Bình Phước Hung Chien Ward, Binh Long Commune, Binh phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection

1. DANH SÁCH DỰ ÁN TIÊU BIỂU
FEATURE PROJECTS LIST

STT Nº	DỰ ÁN & CÔNG TRÌNH PROJECTS & CONSTRUCTIONS	QUY MÔ SCALE (m²)	VỊ TRÍ LOCATION	ĐẠI NGHĨA CUNG CẤP DAI NGHIA PROVIDE
27	NHÀ XƯỞNG YSG APPAREL YSG APPAREL FACTORY	24,600	KCN Tân Đức, Đức Hòa, Long An Tan Duc IZ, Duc Hoa District, Long An Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
28	NHÀ KHO ZENG HSING ZENG HSING WAREHOUSE	70,000	KCN Vsip 2, Tân Uyên, Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
29	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT NHỰA SINH ĐÔI TWIN PLASTIC FACTORY	20,000	Huyện Tân Uyên, Bình Dương Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
30	NHÀ XƯỞNG WORLD MECT TECH (ALCOTOP) WORLD MECT TECH FACTORY	5,300	KCN Mỹ Phước 3, Bến Cát, Bình Dương. My Phuoc 3 IZ, Ben Cat District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
31	NHÀ XƯỞNG SUPOR SUPOR FACTORY	19,200	KCN Mỹ Phước 3, Bến Cát, Bình Dương. My Phuoc 3 IZ, Ben Cat District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
32	NHÀ XƯỞNG RADIANT RADIANT FACTORY	25,000	KCN Minh Hưng, Bình Phước Minh Hung IZ, Binh Phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
33	TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG ĐHQG TP HCM VNU NATIONAL DEFENSE AND SECURITY TRAINING CENTER	18,000	Xã Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương Dong Hoa Commune, Di An District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
34	ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN TAY NGUYEN UNIVERSITY	22,000	TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
35	NHÀ XƯỞNG CHÍ THÀNH CHI THANH FACTORY	10,000	KCN Vsip 2, Tân Uyên, Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
36	NHÀ XƯỞNG HWA JONG HWA JONG FACTORY	20,000	KCN Vsip I, Thuận An, Bình Dương VSIP I IZ, Thuan An District, Binh Duong Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
37	NHÀ XƯỞNG TAI YUAN TAI YUAN FACTORY	25,000	KCN Xuyên Á, Huyện Đức Hòa, Long An Xuyen A IZ, Duc Hoa District, Long An Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
38	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI LỘC NINH 200 - 4MWP LOC NINH 4 SOLAR ELECTRIC FACTORY - 200MWP	240,000	Xã Lộc Tấn, Lộc Ninh, Bình Phước Loc Tan Commune, Loc Ninh District, Binh Phuoc Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
39	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ THAO BESTWAY SPORTS EQUIPMENT FACTORY BESTWAY	50,000	KCN Long Giang, Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang Long Giang IZ, Tan Lap 1, Tan Phuoc District, Tien Giang Province	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection
40	TRANG TRẠI NUÔI HEO TÂN HƯNG TAN HUNG LIVESTOCK FARMS			Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection

2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



1. TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NEW HOPE
NEW HOPE LIVESTOCK FARMS

VỊ TRÍ LOCATION	Ấp Hưng Phát, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước Hung Phat Hamlet, Hon Quan District, Binh Phuoc Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI NEW HOPE BÌNH PHƯỚC NEW HOPE BINH PHUOC LIVESTOCK COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Chăn nuôi Farming	QUY MÔ SCALE	750.000 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



2. NHÀ XƯỞNG MAY CỬU LONG RIVER
CUU LONG RIVER TEXTILE FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	TP Hồng Ngự, Đồng Tháp Hong Ngu City, Dong Thap Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH MAY CỬU LONG RIVER CUU LONG RIVER GARMENT COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất hàng may mặc Garments manufacture	QUY MÔ SCALE	36.400 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



3. NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT GIÀY GALLI
GALLI SHOES FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Mỹ Phước 3, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. My Phuoc 3 IZ, Ben Cat District, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH GALLI INTERNATIONAL INDUSTRIAL GALLI INTERNATIONAL INDUSTRIAL COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất giày Shoes manufacture	QUY MÔ SCALE	40.000 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



4. NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ THAO ACODE ACODE SPORTING GOODS FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN VSIP II-A, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương VSIP II-A IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH ACODE SPORTING GOODS ACODE SPORTING GOODS COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất dụng cụ thể thao Sports goods manufacture	QUY MÔ SCALE	40.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



5. NHÀ XƯỞNG KING YUAN TONG KING YUAN TONG FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Nam Tân Uyên, Bình Dương Nam Tan Uyen Expand IZ, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GỖ KING YUAN TONG KING YUAN TONG WOOD COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất sản phẩm từ gỗ Wood products manufacture	QUY MÔ SCALE	20.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



6. NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẮT - THÉP CHÍN YOU CHANG
CHIN YOU CHANG STEEL - ION FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	Khu công nghiệp Đại Đăng, Bình Dương Đại đăng IZ, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH CHIN YOU CHANG CHIN YOU CHANG COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất sắt thép Steel manufacture	QUY MÔ SCALE	17.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



7. NHÀ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP DSVK
FACTORY OF DSVK INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

VỊ TRÍ LOCATION	Lô CN6, Đường N4, KCN Sóng Thần III, P. Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương Lot CN6, N4 Street, Song Than III Industrial Park, Phu Tan Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH TK XD TM ĐÔNG NGUYÊN DONG NGUYEN DESIGN CONSTRUCTION COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất bàn ghế Sofa Sofa table manufacture	QUY MÔ SCALE	123.800 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



8. NHÀ XƯỞNG SUNG JU VINA
SUNG JU VINA FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	Khu công nghiệp Minh Hưng, Tỉnh Bình Phước Minh Hung IZ, Binh Phuoc Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH SUNG JU VINA SUNG JU VINA COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất linh kiện điện tử Electronic components manufacture	QUY MÔ SCALE	15.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



9. NHÀ MÁY DỆT LIXIN VIỆT NAM
LIXIN VIET NAM TEXTILE FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	Khu công nghiệp Thành Thành Công, Tây Ninh Thanh Thanh Cong IZ, Tay Ninh Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH LIXIN TEXTILES (VIỆT NAM) LIXIN TEXTILES (VIETNAM) COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Dệt may Textile	QUY MÔ SCALE	41.800 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



10. XƯỞNG SẢN XUẤT NHỰA NEEU
NEEU PLASTIC FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Thành Thành Công, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh Thanh Thanh Cong IZ, An Hoa Commune, Trang Bang Dictrist, Tay Ninh Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH NEEU VIỆT NAM NEEU (VIETNAM) INDUSTRIAL COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất nhựa Plastic manufacture	QUY MÔ SCALE	16.000 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



11. NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC TECHLINK - GIAI ĐOẠN 2
TECHLINK GARMENT FACTORY - PHASE 2

VỊ TRÍ LOCATION	KCN VSIP II, Bình Dương VSIP II IZ, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH TECHLINK INTERNATIONAL (VIETNAM) TECHLINK INTERNATIONAL (VIETNAM) COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất hàng may mặc Garments manufacture	QUY MÔ SCALE	16.500 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



12. NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY JIA YU - GIAI ĐOẠN 2
JIA YU SHOES FACTORY - PHASE 2

VỊ TRÍ LOCATION	KCN VSIP II, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương VSIP II IZ, Tan Uyen District, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH JIA YU VIỆT NAM JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN) COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất giày Shoes manufacture	QUY MÔ SCALE	21.800 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



13. NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY GREEN CHEM VIỆT NAM
GREEN CHEM SHOES FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương Song Than IZ, Phu Tan Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH GREEN CHEM VIỆT NAM GREEN CHEM (VIET NAM) COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất giày Shoes manufacture	QUY MÔ SCALE	15.815 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



14. NHÀ MÁY DỆT MAY HƯNG THỊNH PHÁT
HUNG THINH PHAT TEXTILE AND GARMENT FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp Tam Nong District, Dong Thap Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH DỆT MAY HƯNG THỊNH PHÁT HUNG THINH PHAT TEXTILE AND GARMENT CO., LTD		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Dệt may Textile	QUY MÔ SCALE	15.000 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



15. NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH DA ĐỨC TÍN
DEXIN LEATHER (VIETNAM) CO., LTD FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCX Linh Trung III, An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh Linh Trung III EPZ, An Tịnh Commune, Trang Bang District, Tay Nin Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH DA ĐỨC TÍN DEXIN LEATHER (VIETNAM) CO., LTD		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất da thuộc Leather Products Manufacture	QUY MÔ SCALE	15.800 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



16. NHÀ MÁY LỐP ADVANCE VIỆT NAM
VIETNAM ADVANCE TYRE FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Long Giang, Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang Long Giang IZ, Tan Lap 1, Tan Phuoc District, Tien Giang Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH LỐP ADVANCE VIỆT NAM ADVANCE TYRE (VIETNAM) CO.,LTD		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất lốp xe Tyre manufacture	QUY MÔ SCALE	296.967 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



17. NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH CHẨN HƯNG GIA
CHAN HUNG GIA CO.,LTD. FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Đồng An 2, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương Dong An 2 IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH CHẨN HƯNG GIA CHAN HUNG GIA CO., LTD		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất giày Shoes manufacture	QUY MÔ SCALE	15.800 m²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



2. DỰ ÁN TIÊU BIỂU | FEATURE PROJECTS



18. NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ THAO BESTWAY
BESTWAY SPORTS EQUIPMENT FACTORY

VỊ TRÍ LOCATION	KCN Long Giang, Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang Long Giang IZ, Tan Lap 1, Tan Phuoc District, Tien Giang Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THỂ THAO GIẢI TRÍ BESTWAY VIỆT NAM BESTWAY VIETNAM ENTERTAINMENT SPORT PRODUCTS CO., LTD		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Sản xuất dụng cụ thể thao Sports goods manufacture	QUY MÔ SCALE	50.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		



19. TRANG TRẠI NUÔI HEO TÂN HƯNG
TAN HUNG LIVESTOCK FARMS

VỊ TRÍ LOCATION	Xã Tân Hưng, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước Hung Phat Hamlet, Hon Quan District, Binh Phuoc Province		
KHÁCH HÀNG CUSTOMERS	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI NEW HOPE BÌNH PHƯỚC NEW HOPE BINH PHUOC LIVESTOCK COMPANY LIMITED		
NGÀNH NGHỀ BUSINESS	Chăn nuôi Farming	QUY MÔ SCALE	748.000 m ²
HẠNG MỤC ITEMS	Sản xuất và lắp dựng Fabrication & erection		





www.dainghiasteel.com



CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐẠI NGHĨA

Số 5 VSIP II-A, Đường số 32, KCN Việt Nam - Singapore II-A,
Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương



0274 281 5018

info@dainghiasteel.com

DAI NGHIA INDUSTRIAL MECHANICS CO.,LTD

No 5 VSIP II-A, Street N° 32, Vietnam - Singapore II-A Ind. Parks, Tân Bình,
Bac Tan Uyen, Binh Duong